



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Tài liệu Đại hội NĐT thường niên Quỹ VCBF-BCF, VCBF-FIF, VCBF-MGF và VCBF-TBF ngày 15/04/2024

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN
QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HÀNG ĐẦU VCBF (VCBF-BCF)
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VCBF (VCBF-FIF)
QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG VCBF (VCBF-MGF)
QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG CHIẾN LƯỢC VCBF (VCBF-TBF)
NGÀY 15 THÁNG 04 NĂM 2024

MỤC LỤC

	Page
I. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH, BAN THƯ KÝ VÀ BAN KIỂM PHIẾU CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	5
II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ TRONG NĂM 2023	6
1A) VCBF-BCF	6
1B) VCBF-FIF	9
1C) VCBF-MGF	11
1D) VCBF-TBF	15
2 Kinh tế vĩ mô và Thị trường Chứng khoán Năm 2023. Nhận định của Công ty Quản lý Quỹ	17
3 Giao dịch của nhà đầu tư trong năm 2023	23
4 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho giai đoạn từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm 2023	24
5 Cập nhật tình hình hoạt động của các Quỹ từ ngày 1 tháng 1 đến 31 tháng 3 năm 2024	46
III. BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	47
1) VCBF-BCF	47
2) VCBF-FIF	49
3) VCBF-MGF	50
4) VCBF-TBF	51
IV. BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2023	53
1) VCBF-BCF	53
2) VCBF-FIF	54
3) VCBF-MGF	56
4) VCBF-TBF	58
V. ỦY QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ CHO BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	59
VI. THAY ĐỔI NỘI DUNG CỦA ĐIỀU LỆ QUỸ	60
VII. HỎI ĐÁP	61
VIII. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHNĐT	62
PHỤ LỤC A – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-BCF	63
PHỤ LỤC B – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-FIF	66
PHỤ LỤC C – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-MGF	68
PHỤ LỤC D – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-TBF	70



Bảng từ viết tắt

BDDQ	Ban đại diện Quỹ
Bp	điểm cơ bản, hoặc 1/100 của 1%
CPI	Chỉ số Giá tiêu dùng
ĐHNĐT	Đại hội Nhà đầu tư thường niên (của các quỹ mở VCBF)
Điều lệ	Điều lệ Quỹ
FDI	Đầu tư trực tiếp từ nước ngoài
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
GSO	Tổng cục thống kê
HNX	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
HSX	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
IPO	Phát hành lần đầu tiên ra công chúng
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
NAV	Giá trị tài sản ròng
NHNN	Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam
P/B	Chỉ số giá/giá trị sổ sách
P/E	Chỉ số giá/lợi nhuận
Quỹ (các Quỹ)	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hàng đầu VCBF, Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến lược VCBF, Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng VCBF và/hoặc Quỹ Đầu tư Trái phiếu VCBF tùy thuộc ngữ cảnh
SIP	Chương trình đầu tư định kỳ
Thông tư 98	Thông tư 98/2020/TT-BTC hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ngày 16/11/2020
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
VCBF-BCF	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hàng đầu VCBF
VCBF-TBF	Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến lược VCBF
VCBF-FIF	Quỹ Đầu tư Trái phiếu VCBF
VCBF-MGF	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng VCBF
VCBS	Công ty TNHH Chứng khoán ngân hàng TMCP Ngoại thương
VN30	Chỉ số VN30 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
VN70	Chỉ số VN70 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
VN100	Chỉ số VN100 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
VNI/VNIndex	Chỉ số VNIndex của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh



THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Hà Nội, tháng 3 năm 2024



Kính gửi Quý nhà đầu tư,

Năm 2023 là một năm đem lại nhiều trái ngọt, đặc biệt là đối với các nhà đầu tư dài hạn của VCBF, những người đã dũng cảm đầu tư và nắm giữ các quỹ mở VCBF qua giai đoạn bất ổn của thị trường vào cuối năm 2022 và đầu năm 2023. Tất cả các quỹ do VCBF quản lý đều mang lại hiệu suất đầu tư vượt trội. Nhờ tuân thủ kỷ luật trong phân tích và lựa chọn trái phiếu đầu tư, cả VCBF-FIF và VCBF-TBF đều không gặp phải bất cứ vấn đề nào liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của các tổ chức phát hành. Không những thế, các khoản đầu tư này đã và đang tạo ra lợi nhuận tốt cho nhà đầu tư trong môi trường lãi suất thấp như hiện nay.

Tất nhiên, điều làm tôi hài lòng nhất là lợi nhuận vượt trội của các quỹ cổ phiếu trong năm 2023, tiếp tục ghi dấu ấn vào kết quả xuất sắc của các quỹ trong năm 2022 khi các quỹ này giảm ít hơn rất nhiều so với thị trường. Và đặc biệt ấn tượng là VCBF-MGF, với tỷ suất lợi nhuận 32,0%, VCBF-MGF là quỹ cổ phiếu vốn hoá vừa đạt hiệu suất đầu tư cao nhất tại thị trường Việt Nam trong năm 2023. Hai quỹ VCBF-BCF và VCBF-TBF cũng đều đạt tỷ suất lợi nhuận cao, ở mức gần 17,0% trong năm.

Mặc dù thị trường trải qua nhiều biến động trong năm 2023, đội ngũ đầu tư của VCBF đã kiên định tìm kiếm các khoản đầu tư hấp dẫn nhằm mang lại hiệu suất đầu tư tốt nhất cho các nhà đầu tư. Nền kinh tế thế giới vẫn tiếp tục vật lộn với nhiều thử thách, đặc biệt đến từ các mâu thuẫn địa chính trị. Các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam bị ảnh hưởng nặng nề bởi mức tồn kho cao của các doanh nghiệp nhập khẩu nước ngoài, nhu cầu toàn cầu yếu và lạm phát vẫn cao ở Mỹ và Châu Âu. Trong bối cảnh này, nền kinh tế Việt Nam đã nỗ lực đạt tốc độ tăng trưởng trên 5,0%. Chính Phủ đã rất mạnh dạn và kiên quyết trong việc giảm lãi suất nhằm hỗ trợ tăng trưởng và trở thành một trong những ngân hàng trung ương đầu tiên nói lỏng chính sách tiền tệ trong quý 2 2023. Những quyết sách phù hợp đã được Chính Phủ linh hoạt áp dụng trong điều hành tỷ giá cùng giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh với quyết tâm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Một dấu hiệu rất tích cực là ngành du lịch ngày càng được cải thiện và khu vực dịch vụ đã được củng cố.

Chúng ta mới chỉ đang ở những tháng đầu năm 2024, nhưng thị trường chứng khoán đã có tăng trưởng ấn tượng. Nền kinh tế cho thấy một số dấu hiệu tích cực trong hai tháng đầu năm, do đó kỳ vọng chung của thị trường là tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ được cải thiện mặc dù các nền kinh tế lớn trên thế giới như Hoa Kỳ, Trung Quốc được dự báo sẽ tăng trưởng chậm lại trong năm 2024. Tuy nhiên, kỳ vọng có thể nhanh chóng thay đổi bởi bất kỳ biến động và sự kiện bất ngờ nào, vì vậy VCBF sẽ luôn thận trọng trong việc quản lý các khoản đầu tư bằng cách lựa chọn các công ty có nền tảng vững chắc, có khả năng chống chọi và vượt qua các biến động ngắn hạn, đồng thời đem lại lợi nhuận bền vững trong dài hạn.

Để các quỹ đầu tư của chúng tôi trở thành kênh đầu tư đơn giản và hiệu quả cho mọi gia đình Việt, chúng tôi rất vui mừng khi trong năm 2023 chúng tôi đã hoàn thành việc đưa các quỹ mở do VCBF quản lý lên giao dịch trên các nền tảng trực tuyến VCB Digibank và MoMo, bên cạnh các nền tảng hiện hữu là Fincorp và VCBF Mobile. Nhờ đó, số lượng nhà đầu tư đã tăng hơn gấp ba với hơn 14.000 nhà đầu tư mới tham gia đầu tư trong hai tháng đầu năm 2024.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Tài liệu Đại hội NĐT thường niên Quỹ VCBF-BCF, VCBF-FIF, VCBF-MGF và VCBF-TBF ngày 15/04/2024

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Quý Nhà đầu tư đã tin tưởng và đầu tư cùng Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank và rất mong được tiếp tục được đồng hành cùng Quý Nhà đầu tư trong nhiều năm tới. Chúng tôi sẽ tiếp tục cập nhật tới Quý Nhà đầu tư những diễn biến của thị trường và kết quả đầu tư các quỹ thông qua nhiều sự kiện trực tuyến cũng như trên các nền tảng trực tuyến của chúng tôi. Để tìm hiểu thêm thông tin cũng như kết quả hoạt động của các quỹ, vui lòng truy cập www.vcbf.com.

Trân trọng,

Ts. Vũ Quang Đông

Tổng Giám Đốc

I. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH, BAN THƯ KÝ VÀ BAN KIỂM PHIẾU CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

Theo Điều 20 (2) của Điều lệ Quỹ VCBF-BCF, Quỹ VCBF-FIF, Quỹ VCBF-MGF và Quỹ VCBF-TBF, Công ty Quản lý Quỹ triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên vào ngày 15 tháng 4 năm 2024 và chuẩn bị nội dung chương trình họp cho ĐHNĐT.

Nội dung cho chương trình ĐHNĐT như sau:

- I. Thông qua chương trình, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- II. Báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của quỹ tính đến ngày 31/12/2023 và cập nhật tình hình hoạt động của Quỹ tính đến ngày 31/3/2024;
- III. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát tính đến ngày 31/12/2023;
- IV. Báo cáo của Ban Đại Diện Quỹ năm 2023;
- V. Nghị quyết của ĐHNĐT về sửa đổi Điều lệ Quỹ VCBF-BCF, VCBF-FIF, VCBF-MGF và VCBF-TBF;
- VI. Nghị quyết của ĐHNĐT ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ, thông qua báo cáo tài chính;
- VII. Hỏi đáp với Nhà đầu tư; và
- VIII. Thông qua Biên bản và Nghị quyết của ĐHNĐT.

Theo Điều 23 (3) của Điều lệ Quỹ, Chủ Tịch BDDQ – Ông Mạc Quang Huy sẽ chủ tọa Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Đại Hội Nhà Đầu Tư được yêu cầu thông qua những nghị quyết sau:

RẰNG thông qua Chương trình ĐHNĐT; và

RẰNG thông qua Ban Kiểm phiếu và Ban Thư ký của ĐHNĐT.

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ TRONG NĂM 2023

1A) VCBF-BCF

THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/12/2023

Tổng Giá trị Tài sản Ròng:
387.650.368.858VNĐ

Giá trị Tài sản Ròng/Đơn vị quỹ: 28,151.05 VNĐ

Số lượng Đơn vị quỹ:
13,770,366.16

Ngày Thành lập: 22/08/2014

Ngày Giao dịch: Thứ Ba và thứ Năm hàng tuần

Phí Mua (Tối đa): 2,0%

Phí Quản lý (Tối đa): 1,9%

LỢI NHUẬN THAM CHIẾU

Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ là tỷ suất lợi nhuận của chỉ số VN100

BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

Bà Nguyễn Thị Hằng Nga, CFA

Ông Nguyễn Triệu Vinh, CFA

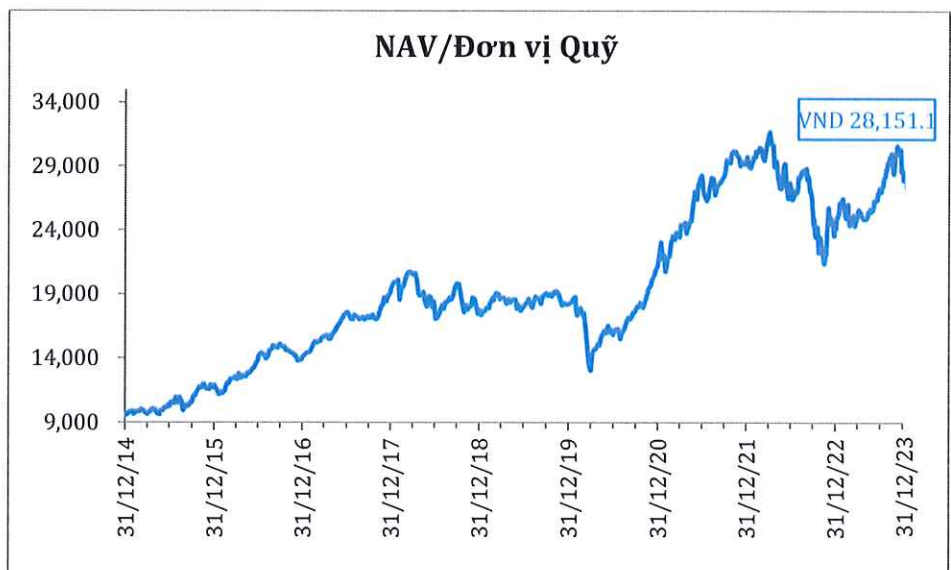
Ông Phạm Lê Duy Nhân

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HÀNG ĐẦU VCBF (VCBF-BCF)

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hàng Đầu VCBF (VCBF-BCF) sẽ chủ yếu đầu tư vào một danh mục đa dạng các cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và có thanh khoản tốt trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Hệ thống giao dịch UPCoM (UPCoM). Cổ phiếu được xem là có vốn hóa thị trường lớn là những cổ phiếu có vốn hoá thị trường lớn hơn hoặc bằng vốn hoá thị trường của cổ phiếu có vốn hoá nhỏ nhất trong rổ chỉ số VN30 của HSX.
- Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, VCBF đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các công ty đầu ngành và các công ty có triển vọng trở thành công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của công ty, VCBF sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.
- Quỹ sẽ sử dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên tức là từ phân tích các chỉ số cơ bản của công ty để lựa chọn cổ phiếu đầu tư và lựa chọn các công ty trong nhiều ngành khác nhau. Tỷ trọng ngành trong danh mục đầu tư của Quỹ là kết quả của quy trình phân tích cơ bản công ty và vì vậy có thể khác với tỷ trọng ngành trong chỉ số tham chiếu.

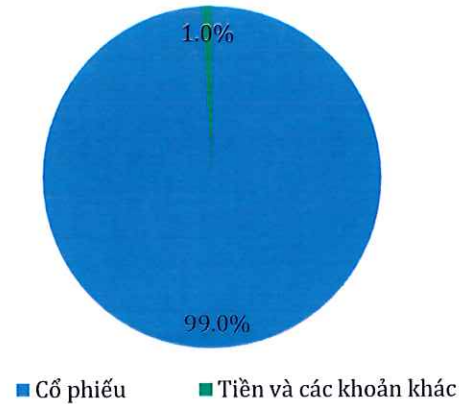
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ



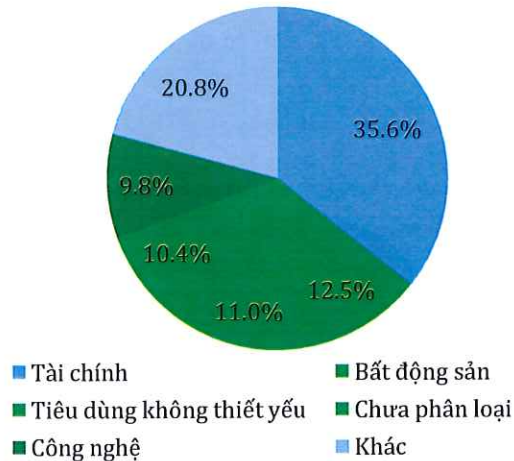
Lợi nhuận (trước Phí mua)	Quỹ	Lợi nhuận tham chiếu
Từ khi thành lập (lợi nhuận kép/năm)	11,7%	7,4%
5 năm (lợi nhuận kép/năm)	9,6%	6,8%
3 năm (lợi nhuận kép/năm)	9,7%	3,5%
Năm 2023	16,7%	18,2%

PHÂN BỐ TÀI SẢN

Phân bố tài sản quỹ VCBF-BCF



Top 5 ngành danh mục cổ phiếu VCBF-BCF



TOP 5 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN NHẤT	% NAV CỦA QUỸ
CTCP FPT (FPT)	9,7%
NH TMCP Quân Đội (MBB)	8,2%
NH TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB)	7,9%
CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HPG)	6,7%
CTCP Đầu tư Thế giới Di động (MWG)	6,6%
Tổng	39,1%

Số liệu cập nhật ngày 31/12/2023

Quỹ VCBF-BCF đạt mức lợi nhuận 16,7% trong năm 2023, thấp hơn 1,5% so với mức tăng của chỉ số tham chiếu VN100 nhưng cao hơn VN30, chỉ

số phản ánh biến động của các cổ phiếu vốn hoá lớn là 4,1%, chủ yếu do các cổ phiếu vốn hoá vừa trong VN100 tăng mạnh trong năm 2023 (32,2%). Kể từ khi thành lập, quỹ đã mang lại lợi nhuận vượt trội 4,3% mỗi năm so với lợi nhuận tham chiếu.

Các cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào lợi nhuận của Quỹ trong năm 2023 là FPT, VTP, HPG, MBB, STB.

FPT – Công ty Cổ phần FPT: Trong năm 2023 khi nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, FPT nổi lên là hình mẫu về một công ty có mô hình kinh doanh vững chắc và tạo lợi nhuận vững bền cho cổ đông trong dài hạn. Giá cổ phiếu FPT tăng 48,4% trong năm 2023 nhờ tiếp tục duy trì kết quả kinh doanh ấn tượng bất chấp các khó khăn của thị trường cùng triển vọng tăng trưởng bền vững của công ty trong dài hạn. Trong năm 2023, FPT ghi nhận 52,6 nghìn tỷ đồng doanh thu (+19,6% so với cùng kỳ) và 9,2 nghìn tỷ đồng lợi nhuận trước thuế (+20,1% so với cùng kỳ). Mạng Dịch vụ CNTT Toàn cầu, chiếm gần 50% doanh thu hợp nhất của FPT, vẫn là động lực tăng trưởng chính với doanh thu tăng 28,4% và lợi nhuận trước thuế tăng 27,1% so với cùng kỳ. Với mức tăng trưởng rất cao ở các thị trường chính bao gồm Nhật Bản (+43,4% so với cùng kỳ) và châu Á - Thái Bình Dương (+37,7% so với cùng kỳ), mảng kinh doanh này đã đạt cột mốc quan trọng 1 tỷ USD doanh thu vào tháng 12 2023. Mảng Giáo dục cũng là một động lực tăng trưởng quan trọng của tập đoàn khi ghi nhận tăng trưởng cao về doanh thu là 30,8% so với cùng kỳ. Mảng Dịch vụ CNTT trong nước hồi phục nhẹ khi doanh thu tăng trưởng 4,6% so với cùng kỳ nhưng lợi nhuận trước thuế vẫn giảm nhẹ -2,6% so với cùng kỳ. Mảng Viễn thông ghi nhận kết quả khả quan với doanh thu tăng trưởng 8,8% và lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 15,4% so với cùng kỳ.

VTP – Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viễn thông Viettel: Giá cổ phiếu VTP tăng ấn tượng 129,0% trong năm 2023 nhờ kết quả kinh doanh khả quan của công ty và tâm lý thị trường lạc quan sau khi HoSE chấp thuận cho VTP thay đổi địa điểm niêm yết cổ phiếu từ sàn UPCoM lên HoSE vào cuối năm ngoái. Trong năm 2023, hoạt động kinh doanh cốt lõi của công ty đạt mức tăng trưởng doanh thu 27,6% so với cùng kỳ và giúp lợi nhuận sau thuế tăng mạnh 48,7% so với cùng kỳ. Kết quả kinh doanh tốt này là nhờ nỗ lực của VTP trong việc cải thiện chất lượng giao hàng, rút ngắn thời gian xử lý đơn hàng và giảm thiểu tổn thất, từ đó giúp công ty có được khối lượng lớn các đơn giao hàng từ các khách hàng mới bao gồm TikTok, Guardian và Oriflame. Ban lãnh đạo của VTP cũng đặt ra mục tiêu đầy tham vọng là tăng lượng đơn giao hàng cho TikTok từ 10.000 đơn hàng/ngày lên 50.000 đơn hàng/ngày. Biên lợi nhuận gộp của mảng này cũng tăng lên 13,5% từ mức 6,9% nhờ giá xăng dầu giảm 35% so với cùng kỳ.

HPG – Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát: Giá cổ phiếu HPG tăng 55,3% trong cả năm 2023. Diễn biến giá cổ phiếu ấn tượng này là nhờ kết quả kinh doanh tốt và triển vọng khả quan của công ty. Sau khi ghi nhận khoản lỗ lớn 3.784 tỷ đồng trong nửa cuối năm 2022, kết quả kinh doanh của Hòa Phát đã phục hồi ấn tượng với 6.800 tỷ đồng LNST trong năm 2023 nhờ sản lượng xuất khẩu tăng và giá nguyên liệu đầu vào ổn định. Trong năm 2024, thị trường bất động sản trong nước được kỳ vọng sẽ tiếp

tục phục hồi vì môi trường kinh doanh trong nước được cải thiện và lãi suất đã giảm đáng kể và điều này sẽ thúc đẩy nhu cầu thép. Về công suất sản xuất, dự án Khu liên hợp Hòa Phát Dung Quất 2 đã hoàn thành 40% tiến độ xây dựng và dự kiến sẽ đi vào hoạt động trong năm 2025. Dự án này sẽ nâng tổng công suất thép thô của Hòa Phát thêm 66,0% lên 14 triệu tấn/năm.

MBB – Ngân hàng TMCP Quân Đội: Giá cổ phiếu MBB tăng 28,6% trong năm 2023 nhờ mức định giá hấp dẫn với hệ số P/B ở mức 0,95 lần vào đầu năm 2023 và kết quả kinh doanh ấn tượng. Trong năm 2023, MBB ghi nhận 26,3 nghìn tỷ đồng lợi nhuận trước thuế (+15,7% so với cùng kỳ), chủ yếu nhờ thu nhập lãi thuần tăng 7,4%. Về chất lượng tài sản, MBB ghi nhận tỷ lệ nợ xấu cao ở mức 1,6% vào cuối quý 4 2023 (quý 4 2022: 1,09%) do điều kiện kinh tế khó khăn tác động tiêu cực đến dòng tiền và tình hình tài chính của khách hàng. Tuy nhiên, ngân hàng tin tưởng rằng khả năng trả lãi và gốc của người vay sẽ tốt hơn vì điều kiện kinh tế đã cải thiện đáng kể. Trong năm 2024, MBB đặt mục tiêu lợi nhuận ròng trước thuế tăng 10,0% so với năm trước.

STB – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín: Giá cổ phiếu STB tăng 24,2% trong năm 2023 nhờ kết quả kinh doanh tốt và tiến độ tái cơ cấu nhanh chóng của ngân hàng. Trong năm 2023, STB báo cáo lãi ròng 7,719 tỷ đồng (+53% so với cùng kỳ), nhờ tăng trưởng tín dụng và cải thiện về NIM. Chất lượng tín dụng được cải thiện khi tỷ lệ nợ xấu cuối năm 2023 giảm xuống mức dưới 2%. Điều đáng chú ý là, trong năm 2023, STB đã trích lập dự phòng đầy đủ cho các tài sản tồn đọng liên quan đến đề án tái cơ cấu bắt đầu từ năm 2017. Do đó, lợi nhuận của ngân hàng được dự báo sẽ cải thiện đáng kể vào năm 2024.

1B) VCBF-FIF

THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/12/2023

Tổng Giá trị Tài sản Ròng:
143.304.007.478 VNĐ

**Giá trị Tài sản Ròng/Đơn vị
quỹ:** 13.468,95 VNĐ

Số lượng Đơn vị Quỹ:
10.936.576,72

Ngày Thành lập: 09/08/2019

Ngày Giao dịch: Thứ Ba và
Thứ Năm hàng tuần

Phí Mua (Tối đa): 5,0%

Phí Quản lý (Tối đa): 0,9%

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU (VCBF – FIF)

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Quỹ sẽ đầu tư tới 100,0% tài sản vào tài sản thu nhập cố định, chủ yếu bao gồm trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu doanh nghiệp. Quỹ sẽ không mua cổ phiếu nhưng có thể thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc thực hiện quyền mua cổ phiếu nếu quyền này được gắn với nắm giữ trái phiếu. Trong mọi trường hợp, giá trị cổ phiếu do quỹ nắm giữ sẽ không vượt quá 20,0% Giá trị tài sản ròng của Quỹ.

==
I
N
T
E
R
N
E
T
I
K

LỢI NHUẬN THAM CHIẾU

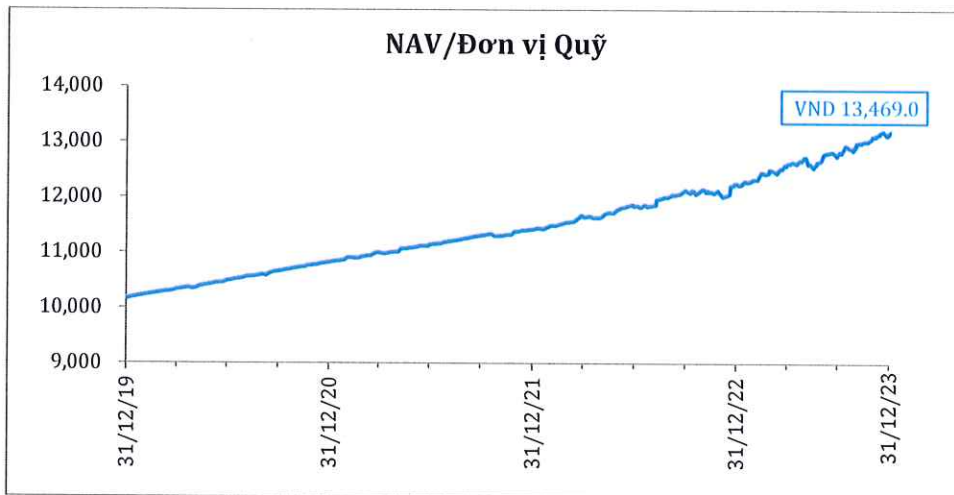
Lợi nhuận tham chiếu của quỹ là lợi suất của trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 10 năm.

BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

Bà Nguyễn Thị Hằng Nga,
CFA

Bà Dương Kim Anh

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

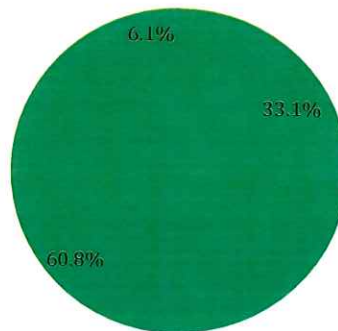


Lợi nhuận (trước Phí mua)	Quỹ	Tham chiếu
Từ khi thành lập (lợi nhuận kép/năm)	7,0%	3,3%
3 năm (lợi nhuận kép/năm)	7,5%	3,1%
2023	9,9%	4,8%

Trong năm 2023, Quỹ đạt lợi nhuận ròng 9,9%, vượt lợi nhuận tham chiếu 5,1%. Các yếu tố ảnh hưởng tích cực đến lợi nhuận của Quỹ gồm (i) giá trái phiếu doanh nghiệp dần hồi phục do thị trường trái phiếu doanh nghiệp đã ổn định trở lại; (ii) lãi suất coupon được duy trì ở mức cao cho đến Quý 4; (iii) lãi suất huy động tiền gửi giảm nhanh và mạnh, đặc biệt trong Quý 4; và (iv) Quỹ duy trì tỷ trọng cao trái phiếu doanh nghiệp.

PHÂN BỐ TÀI SẢN

Phân bố tài sản quỹ VCBF-FIF



■ Tiền gửi kỳ hạn ■ Trái phiếu doanh nghiệp ■ Tiền và Tài sản khác

TOP 5 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN NHẤT

	% of NAV Quỹ
Trái phiếu Công ty CP Xây dựng Cotecons (CTD122015)	11,3%
Trái phiếu Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG (TNG122017)	9,5%
Trái phiếu Công ty CP Điện Gia Lai (GEG121022)	8,6%
Trái phiếu Công ty CP Masan MEATLife	8,5%

(MML121021)

Trái phiếu Công ty CP Tập đoàn Vingroup
(VIC121005)

7,5%

Tổng cộng

45,4%

Số liệu cập nhật ngày 31/12/2023

1C) VCBF-MGF

THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/12/2023

Tổng Giá trị Tài sản Ròng:
322.992.936.587 VNĐ

**Giá trị Tài sản Ròng /Đơn vị
quỹ:** 10.605,91 VNĐ

Số Đơn vị Quỹ:
30.454.039,45

Ngày Thành lập: 02/12/2021

Ngày Giao dịch: Thứ Ba và
Thứ Năm hàng tuần

Phí Mua (Tối đa): 5,0%

Phí Quản lý (Tối đa): 1,9%

LỢI NHUẬN THAM CHIẾU

Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ là tỷ suất lợi nhuận của chỉ số VNMidcap (VN70).

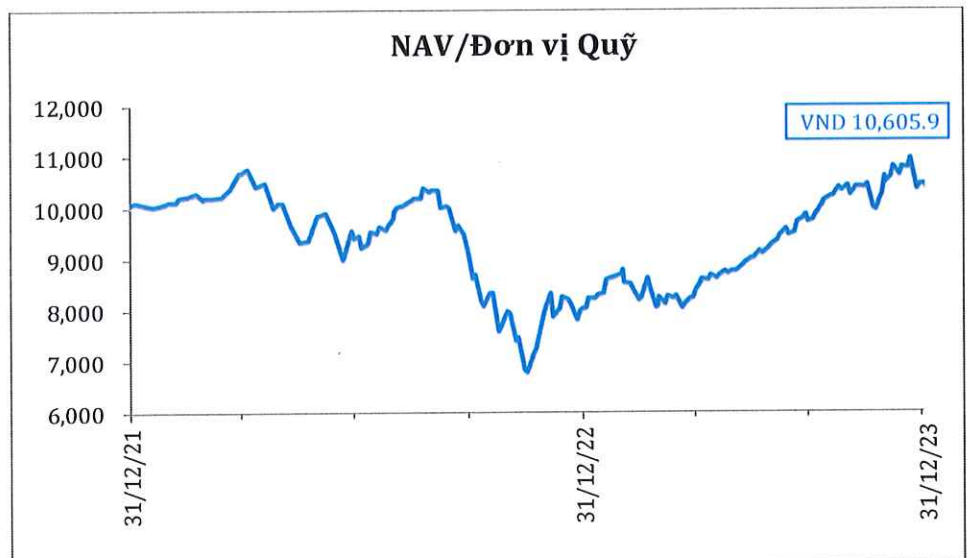
BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

Ông Nguyễn Triệu Vinh, CFA
Ông Nguyễn Duy Anh, CFA
Ông Phạm Lê Duy Nhân

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG VCBF (VCBF – MGF) CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

- Quỹ VCBF-MGF sẽ đầu tư đến 100% tổng tài sản của Quỹ vào các cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và đăng ký giao dịch trên Hệ thống giao dịch UPCoM (UPCoM). Quỹ VCBF-MGF sẽ phân bổ một tỷ trọng đa số vào các cổ phiếu của các công ty có vốn hóa vừa và có tiềm năng tăng trưởng cao. Công ty có vốn hóa vừa được định nghĩa là công ty có vốn hóa nằm trong phạm vi vốn hóa của các cổ phiếu trong rổ chỉ số VNMidcap (VN70).
- Quỹ sẽ chủ yếu theo đuổi chiến lược đầu tư tăng trưởng. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, VCBF đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các công ty đầu ngành và các công ty có triển vọng trở thành công ty đầu ngành.
- Quỹ sẽ sử dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên tức là từ phân tích các chỉ số cơ bản của công ty để lựa chọn cổ phiếu đầu tư và lựa chọn các công ty trong nhiều ngành khác nhau. Tỷ trọng ngành trong danh mục đầu tư của Quỹ là kết quả của quy trình phân tích cơ bản công ty và vì vậy có thể khác với tỷ trọng ngành trong chỉ số tham chiếu.

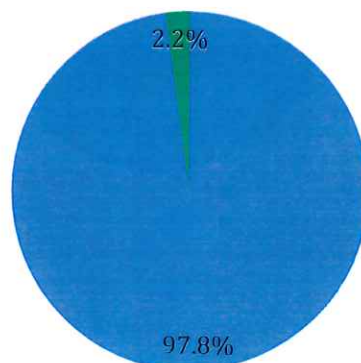
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ



Lợi nhuận (trước Phí mua)	Quỹ	Lợi nhuận tham chiếu
Từ khi thành lập (lợi nhuận kép/năm)	2,9%	-8,5%
2023	32,0%	32,2%

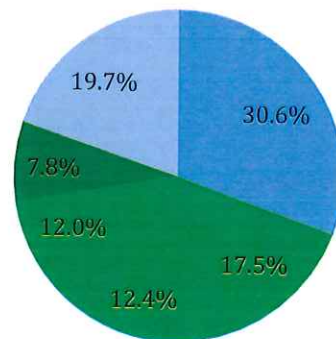
PHÂN BỐ TÀI SẢN

Phân Bố Tài Sản Quỹ VCBF-MGF



■ Cổ phiếu ■ Tiền và các khoản khác

Top 5 ngành danh mục cổ phiếu VCBF-MGF



■ Tài chính ■ Chưa phân loại
■ Công nghiệp ■ Tiêu dùng không thiết yếu
■ Bất động sản ■ Khác

TOP 5 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN NHẤT	% NAV CỦA QUỸ
NH TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB)	9,7%
Tổng Công ty CP Bru chính Viettel (VTP)	6,4%
CTCP Xây dựng Coteccons (CTD)	6,0%
CTCP Dược – TTB Y tế Bình Định (DBD)	4,6%
CTCP Chứng khoán TP HCM (HCM)	4,5%
Tổng	31,2%

Số liệu cập nhật ngày 31/12/2023

Trong năm 2023, Quỹ đạt mức tăng trưởng 32,0%, gần như tương đương mức tăng 32,2% của chỉ số tham chiếu. Thực tế, danh mục cổ phiếu của Quỹ có kết quả tốt hơn so với danh mục tham chiếu như được trình bày chi

tiết dưới đây. Tuy nhiên, do Quỹ duy trì một tỷ lệ tiền mặt, trung bình từ 1% đến 4% Giá trị tài sản ròng của Quỹ và điều này đã ảnh hưởng đến kết quả chung của Quỹ so với danh mục tham chiếu. Từ khi thành lập (02/12/2021), Quỹ đạt kết quả vượt trội so với chỉ số tham chiếu với mức tăng 2,9%/năm, tốt hơn rất nhiều so với mức giảm 8,5%/ năm của chỉ số tham chiếu.

Trong năm 2023, danh mục cổ phiếu của Quỹ đạt mức tăng 36,7%, cao hơn mức tăng 34,0% của danh mục tham chiếu¹ và lợi nhuận vượt trội này hoàn toàn đến từ lựa chọn cổ phiếu. Cụ thể, Quỹ đầu tư với tỷ trọng cao hơn tỷ trọng tham chiếu vào các cổ phiếu CTD, VTP và DBD và giá các cổ phiếu này tăng ấn tượng lần lượt ở mức 178,8%, 135,3% và 44,6% trong năm 2023 và đóng góp phần lớn vào lợi nhuận vượt trội của danh mục cổ phiếu của Quỹ.

Các cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào lợi nhuận của danh mục cổ phiếu của Quỹ trong năm 2023 là CTD, VTP, STB, HCM, NTC.

CTD – Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons: Giá cổ phiếu của CTD tăng 178,8% trong năm 2023 nhờ định giá cổ phiếu hấp dẫn ở mức P/B 0,3 lần tại ngày đầu năm 2023 và kỳ vọng lạc quan của thị trường vào triển vọng kinh doanh của công ty. Các nỗ lực của đội ngũ quản lý mới nhằm cải thiện danh tiếng và hoạt động quản trị rủi ro của công ty từ năm 2020 đã mang lại kết quả tốt khi CTD tiếp tục trúng thầu nhiều dự án mới với tổng giá trị hợp đồng đạt 18,0 nghìn tỷ đồng trong năm 2023 (tăng 6,0% so với cùng kỳ). Trong năm 2023, công ty ghi nhận 16,532 tỷ đồng doanh thu (+13,7% so với cùng kỳ) và 187 tỷ đồng LNST (+679,2% so với cùng kỳ). Tại thời điểm cuối năm 2023, tổng giá trị chuyển tiếp của các dự án đã trúng thầu đạt khoảng 24,0 nghìn tỷ đồng, hứa hẹn kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2024. Với vị thế hàng đầu trong ngành và tiềm lực tài chính vững mạnh, CTD được kỳ vọng sẽ vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay của thị trường bất động sản, đồng thời có vị thế tốt để nắm bắt cơ hội không chỉ ở phân khúc bất động sản dân dụng và công nghiệp mà còn ở các dự án đầu tư công.

VTP – Tổng công ty CP Bưu chính Viettel: Xem phần trình bày ở trang 8

STB – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín: Xem phần trình bày ở trang 9

HCM – Công ty CP Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh: Giá cổ phiếu HCM tăng 77,9% trong năm 2023 do tâm lý lạc quan của thị trường đối với cổ phiếu của các công ty chứng khoán trong bối cảnh lãi suất thấp và Chính phủ thực hiện nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy tiến trình nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam lên thị trường mới nổi. Trong năm 2023, HCM báo lãi ròng 674 tỷ đồng (giảm 21% so với cùng kỳ) vì giá trị giao dịch toàn thị trường giảm và ảnh hưởng đến hoạt động môi giới chứng khoán và cho vay

¹ Tổng lợi nhuận của danh mục cổ phiếu của quỹ so với tổng lợi nhuận của danh mục tham chiếu là chỉ số

ký quỹ của công ty. Tuy vậy, triển vọng kinh doanh của công ty là rất khả quan vì lãi suất tiền gửi đã giảm nhiều và yếu tố này sẽ thúc đẩy nhu cầu đầu tư vào các tài sản có kỳ vọng lợi nhuận và rủi ro cao gồm cổ phiếu niêm yết. Ngoài ra, HCM có thị phần dẫn đầu trong phân khúc khách hàng tổ chức nước ngoài và do đó có vị thế tốt để nắm bắt các cơ hội từ nguồn vốn của nhà đầu tư nước ngoài khi thị trường chứng khoán Việt Nam được nâng hạng lên thị trường mới nổi.

NTC – Công ty CP Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên: Giá cổ phiếu của NTC tăng 70,9% trong cả năm 2023. Mức tăng giá cổ phiếu ấn tượng này có thể đến từ việc Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương chấp thuận giao đất cho khu công nghiệp Nam Tân Uyên 2 mở rộng (NTC3) trong quý 2 2023. Dự án này có diện tích đất thương phẩm lớn với 259 hecta và tổng mức đầu tư là 1.485 tỷ đồng. Với tình hình khan hiếm đất công nghiệp hiện nay tại Bình Dương và các tỉnh lân cận Thành phố Hồ Chí Minh, dự án này được kỳ vọng sẽ mang lại giá trị đáng kể cho công ty trong các năm tới. Thực vậy, trong quý 4 2023, NTC đã nhận được 118 tỷ đồng tiền đặt cọc từ khách hàng nâng tổng giá trị tiền đặt cọc đã nhận lên 277 tỷ đồng (tương đương với khoảng 85 hecta đất thương phẩm hoặc gần 33% tổng diện tích thương phẩm của dự án với giá định mức đặt cọc 10% giá trị hợp đồng). Trong năm 2023, NTC ghi nhận mức doanh thu giảm 12,3% so với cùng kỳ năm trước, đạt 235 tỷ đồng. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế của công ty sau lợi ích cổ đông thiểu số tăng 16,9% so với cùng kỳ năm trước, đạt 300 tỷ đồng, chủ yếu nhờ vào thu nhập tài chính cao hơn. Công ty duy trì một vị thế tài chính vững mạnh với gần một nghìn tỷ đồng tiền mặt ròng tính đến cuối quý 4 2023, điều này có thể giúp NTC chủ động phát triển dự án đã được phê duyệt.

1D) VCBF-TBF

THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/12/2023

Tổng Giá trị Tài sản Ròng:
221.145.924.718VNĐ

Giá trị Tài sản Ròng /Đơn vị quỹ: 27.615,06 VNĐ

Số Đơn vị Quỹ: 8,008,161.29

Ngày Thành lập: 24/12/2013

Ngày Giao dịch: Thứ Ba và thứ Năm hàng tuần

Phí Mua (Tối đa): 2,0%

Phí Quản lý (Tối đa): 1,5%

LỢI NHUẬN THAM CHIẾU

Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ là tỷ suất lợi nhuận được xác định bằng trung bình giản đơn thay đổi của chỉ số VN-Index và lợi suất của trái phiếu kỳ hạn 10 năm của Chính phủ.

BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

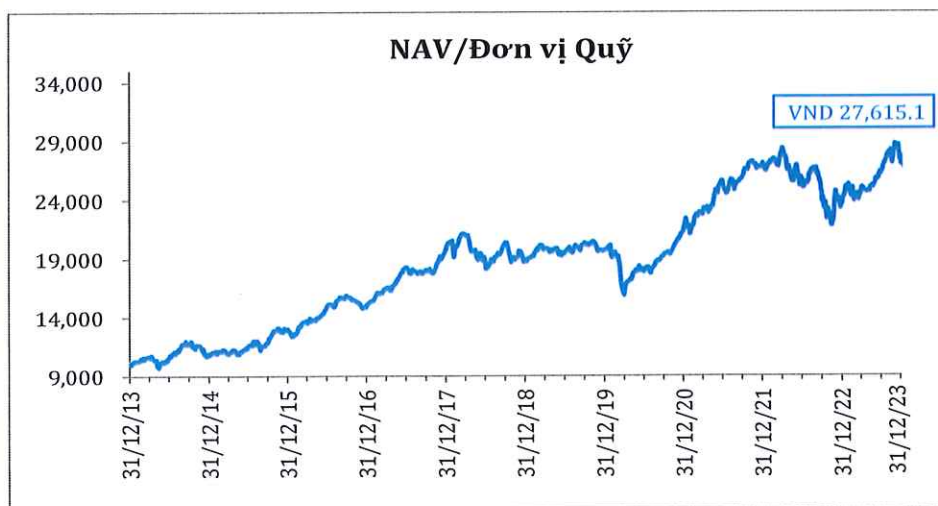
Bà Nguyễn Thị Hằng Nga,
CFA

Bà Dương Kim Anh
Ông Nguyễn Triệu Vinh, CFA

QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG CHIẾN LƯỢC VCBF (VCBF – TBF) CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

- Quỹ đầu tư cân bằng chiến lược VCBF (VCBF-TBF) sẽ đầu tư 50% tài sản của Quỹ vào cổ phiếu và 50% vào chứng khoán có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng cao trong điều kiện thông thường. Việc phân bổ tài sản có thể sẽ thay đổi $\pm 25,0\%$ so với tỷ trọng trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.
- Chứng khoán có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng cao bao gồm tiền gửi ngân hàng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết. Trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết chỉ được xem xét đầu tư nếu đáp ứng được yêu cầu về mức độ an toàn nhất định
- Đối với cổ phiếu, Quỹ sẽ chủ yếu đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng các cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và vừa trong nhiều ngành khác nhau và có thanh khoản tốt trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Hệ thống giao dịch UPCoM (UPCoM).
- Quỹ sẽ sử dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên tức là từ phân tích các chỉ số cơ bản của công ty để lựa chọn cổ phiếu đầu tư và lựa chọn các công ty trong nhiều ngành khác nhau.
- Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư vào các cổ phiếu và các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt.

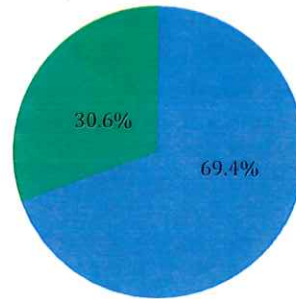
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ



Lợi nhuận (trước Phí mua)	Quỹ	Lợi nhuận tham chiếu
Từ khi thành lập (lợi nhuận kép/năm)	10,7%	7,3%
5 năm (lợi nhuận kép/năm)	7,8%	4,9%
3 năm (lợi nhuận kép/năm)	9,0%	3,0%
Năm 2023	16,9%	8,5%

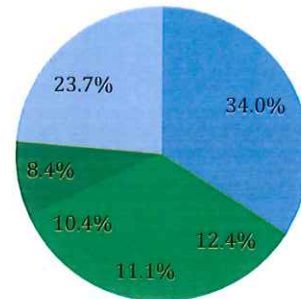
PHÂN BỐ TÀI SẢN

Phân bố tài sản quỹ VCBF-TBF



- Cổ phiếu
- Tài sản thu nhập cố định và các khoản khác

Top 5 ngành danh mục cổ phiếu VCBF-TBF



- Tài chính
- Bất động sản
- Chưa phân loại
- Công nghệ
- Tiêu dùng không thiết yếu
- Khác

TOP 5 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN NHẤT

% NAV CỦA QUỸ

CTCP FPT (FPT)	7,2%
Trái phiếu CTCP Masan Meatlife (MML121021)	6,7%
NH TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB)	5,3%
NH TMCP Quân đội (MBB)	4,6%
Trái Phiếu CTCP XD Coteccons (CTD122015)	4,6%
Tổng	28,4%

Số liệu cập nhật ngày 31/12/2023

Trong năm 2023, Quỹ đạt tỷ suất lợi nhuận 16,9%, vượt trội so với mức tăng 8,5% của chỉ số tham chiếu. Kết quả này là do Quỹ đầu tư duy trì tỷ trọng cổ phiếu cao hơn tỷ trọng cổ phiếu trong chỉ số tham chiếu và danh mục cổ phiếu của Quỹ có kết quả tốt hơn danh mục tham chiếu là chỉ số VNIndex. Từ ngày thành lập, quỹ VCBF-TBF đã mang lại lợi nhuận vượt trội 3,4% mỗi năm so với chỉ số tham chiếu.

Trong cả năm 2023, danh mục cổ phiếu của Quỹ ghi nhận mức lợi nhuận 23,1%, cao hơn rất nhiều so với mức tăng 14,1% của danh mục tham chiếu². Lợi nhuận vượt trội được đóng góp bởi cả lựa chọn cổ phiếu và phân bổ ngành. Lợi nhuận vượt trội từ lựa chọn cổ phiếu chủ yếu là vì quỹ đầu tư với tỷ trọng cao hơn tỷ trọng tham chiếu vào các cổ phiếu có kết quả tốt hơn thị trường bao gồm cổ phiếu của CTCP Bưu Chính Viettel (UPCoM: VTP, +135,3%) trong nhóm Chưa phân loại, CTCP Xây dựng Coteccons (HSX: CTD, +178,8%) trong ngành Công nghiệp và CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (HNX: PVS, +81,1%). Đối với phân bổ ngành, lợi nhuận vượt trội chủ yếu là vì quỹ đầu tư với tỷ trọng thấp hơn tỷ trọng trong danh mục tham chiếu vào các ngành có kết quả kém hơn thị trường bao gồm ngành Bất động sản (-4,8%) và ngành Hàng Tiêu dùng Thiết yếu (-10,6%).

Các cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào lợi nhuận của Quỹ trong năm 2023 là VTP, FPT, CTD, HPG, STB.

Kết quả kinh doanh và diễn biến giá của các cổ phiếu này được trình bày tại các trang:

VTP – Tổng Công ty CP Bưu chính Viettel: trang 8

FPT – Công ty CP FPT: trang 8

CTD – Công ty CP Xây dựng Coteccons: trang 13

HPG – Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát: trang 9

STB – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín: trang 9

2 Kinh tế vĩ mô và Thị trường Chứng khoán Năm 2023. Nhận định của Công ty Quản lý Quỹ

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ

Tăng trưởng GDP quý 4 đạt mức 6,7%, là mức tăng trưởng quý cuối năm cao nhất kể từ mức tăng 7,0% của quý 4 2019. Nhờ vậy, tốc độ tăng trưởng GDP cả năm đạt mức 5,05%, phù hợp với các dự báo gần đây và nằm trong kịch bản thấp nhất được Bộ Kế hoạch & Đầu tư nêu tại phiên họp Chính phủ cuối quý 3³. Khu vực công nghiệp & xây dựng, chiếm 37,1% GDP, tăng trưởng 3,7% so với cùng kỳ, thấp hơn nhiều so với mức tăng trung bình 6,7% của giai đoạn 5 năm 2018-2022 và chỉ đóng góp 28,9% vào tổng mức tăng trưởng GDP (2018-2022: 40,2%). Khu vực nông, lâm, ngư nghiệp tăng trưởng 3,8% và đóng góp 8,8% vào tổng mức tăng trưởng GDP mặc dù là ngành nhỏ nhất (chỉ chiếm 12,0% GDP). Khu vực dịch vụ (42,5% GDP) là động lực tăng trưởng chính trong năm, tăng 6,8% so với cùng kỳ và đóng góp đến 62,3% vào tổng mức tăng trưởng GDP so với mức đóng góp khoảng 1/3 trong giai đoạn 5 năm trước.

Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,6% trong năm 2023, thấp hơn nhiều so với mức trung bình 8,9% của 5 năm liền trước và mức 6,6% của ba năm Covid, 2020-2022. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp cải thiện trong giai đoạn nửa cuối năm, tăng 5,6% so với cùng kỳ trong quý 4, cùng

² Tổng lợi nhuận của danh mục cổ phiếu của quỹ so với tổng lợi nhuận của danh mục tham chiếu là chỉ số VNIndex. Nguồn: VCBF, Bloomberg.

³ Bộ Kế hoạch & Đầu tư: Tăng trưởng GDP năm nay khó vượt 6%

với 3,5% trong quý 3, bù đắp phần nào cho mức tăng trưởng âm của 6 tháng đầu năm nhưng vẫn phản ánh rõ sự suy yếu của lĩnh vực sản xuất kể từ quý 4 2022. Theo đó, tăng trưởng cả năm đạt 1,6%. Chỉ số PMI đã cải thiện lên 48,9 điểm trong tháng 12 nhưng vẫn ở dưới mức 50 điểm, mức suy giảm, trong suốt cả năm ngoại trừ các giai đoạn phục hồi ngắn trong tháng 2 và tháng 8. Khu vực công nghiệp & xây dựng vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng tiêu cực bởi ngành khai khoáng, giảm 3,2% so với năm 2022, thấp hơn so với mức giảm trung bình 2,2% của ba năm trước. Ở chiều ngược lại, ngành xây dựng tăng trưởng tốt nhờ được hưởng lợi từ các biện pháp kích thích ngày càng tăng của Chính phủ, đạt mức 7,1% so với cùng kỳ, cao hơn mức tăng trung bình 5,2% của giai đoạn 2020-2022.

Xuất khẩu hàng hoá trong quý 4 tăng 2,3% so với quý trước nhưng cả năm 2023 vẫn giảm 4,6% so với năm 2022. Sáu mặt hàng xuất khẩu lớn nhất, tất cả đều là sản phẩm thuộc ngành sản xuất, chiếm 66,0% tổng kim ngạch xuất khẩu và giảm tổng cộng 5,9% so với cùng kỳ, dẫn đầu là điện thoại di động (-9,7%), may mặc (-11,4%), giày dép (-15,3%), gỗ và sản phẩm gỗ (-15,9%), máy móc thiết bị (-5,7%). Ngược lại, xuất khẩu nông sản tăng 22,6% so với cùng kỳ lên 20,6 tỷ USD, đặc biệt do xuất khẩu sầu riêng tăng mạnh khiến xuất khẩu rau quả tăng 66,7% và giá tăng đã đẩy xuất khẩu gạo tăng 35,3% so với năm 2022.

Trái với việc nhu cầu toàn cầu suy giảm, nhu cầu trong nước vẫn tương đối mạnh và tạo động lực không nhỏ trong tăng trưởng của nền kinh tế trong quý 4. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng tăng trưởng mạnh trong quý 4 với tốc độ 7,2% so với quý trước (tăng từ mức 2,0% của quý 3) và tăng 9,6% so với cùng kỳ cho cả năm 2023. Dịch vụ lưu trú tăng 17,1% so với cùng kỳ nhờ lượng khách du lịch nội địa tăng nhanh từ mức 3,7 triệu vào năm 2022 lên 12,6 triệu vào năm 2023, cao hơn nhiều so với mức dự kiến 8 triệu vào đầu năm và đạt gần 70,0% lượng khách của năm 2019. Nhu cầu trong nước được hỗ trợ bởi các biện pháp thúc đẩy giúp giải ngân đầu tư công của Chính phủ. Đến hết tháng 12 2023, giải ngân đầu tư công đạt 579,8 nghìn tỷ đồng, tăng 33,1% so với cùng kỳ, hoàn thành 81,9% kế hoạch năm Thủ tướng giao. Giải ngân vốn FDI cả năm 2023 tăng 3,5% so với cùng kỳ lên mức cao nhất trong lịch sử, cùng với vốn FDI đăng ký mới đạt 28,1 tỷ USD, cao nhất kể từ năm 2017.

Áp lực lên VNĐ giảm bớt và tăng 16 điểm cơ bản trong quý 4 sau khi giảm 3,0% so với USD trong quý 3. Thặng dư thương mại hàng hóa kỷ lục 28,0 tỷ USD đạt được trong năm 2023 cũng góp phần ổn định tỷ giá. Thâm hụt thương mại dịch vụ cũng giảm 32,0% so với cùng kỳ xuống 9,5 tỷ USD nhờ lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng trưởng. Lạm phát trung bình 12 tháng 2023 ở mức 3,3%, thấp hơn kế hoạch 4,5% của Chính phủ, với lạm phát cơ bản dưới 3,0%. Tín dụng của hệ thống ngân hàng tăng trưởng nhanh trong tháng 12 giúp tín dụng cả năm 2023 tăng trưởng 13,7% so với cùng kỳ nhờ một loạt các biện pháp của Chính phủ và NHNN nhằm hỗ trợ cho nền kinh tế, bao gồm đưa mặt bằng lãi suất xuống mức thấp để kích cầu. Ngân sách Nhà nước vẫn rất vững chắc trong bối cảnh nền kinh tế vẫn cần nhiều hỗ trợ. Mặc dù tổng thu ngân sách Nhà nước giảm 5,4% so với năm trước và tổng chi ngân sách Nhà nước tăng 10,9% nhưng mức thâm hụt ngân sách 14,1 nghìn tỷ Đồng vẫn dưới mức mục tiêu đề ra.

THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Thị trường chứng khoán Việt Nam hồi phục khả quan trong năm 2023 mặc dù chịu áp lực khá lớn tại một số thời điểm. Chi tiết hơn, sau khi tăng 11,2% trong sáu tháng đầu năm, VNIndex tiếp tục diễn biến khả quan trong nửa đầu quý 3 với mức tăng mạnh 10,2% tính đến ngày 15 tháng 8. Sau đó, thị trường điều chỉnh mạnh khi VNIndex giảm 16,7% trong giai đoạn đến cuối tháng 10. Tuy vậy, thị trường đã hồi phục trong thời gian còn lại và kết thúc năm với mức tăng 12,2%, tốt hơn nhiều so với mức giảm 32,8% trong năm 2022. Mức tăng này vượt trội so với các chỉ số chứng khoán của các nước trong khu vực, bao gồm chỉ số SET Index của Thái Lan (-15,2%), chỉ số JCI Index của Indonesia (+6,2%), chỉ số PCOMP Index của Philippines (-1,8%) và chỉ số FBMEMAS Index của Malaysia (+1,1%).

Chính sách tiền tệ nới lỏng của Việt Nam được tin là các yếu tố chính giúp VnIndex duy trì đà tăng trong 8 tháng đầu năm. Cụ thể, thanh khoản của hệ thống tài chính Việt Nam rất dồi dào sau khi NHNN mua vào hơn 6 tỷ USD trong 6 tháng đầu năm trong khi nhu cầu tín dụng còn thấp vì hoạt động kinh tế còn khá trì trệ. Cùng với việc NHNN cắt giảm lãi suất điều hành trong 4 lần liên tiếp trong thời gian này, các ngân hàng thương mại đã liên tiếp điều chỉnh giảm lãi suất huy động. Lãi suất huy động giảm làm tăng tính hấp dẫn của các tài sản có rủi ro bao gồm cổ phiếu đối với các nhà đầu tư có kỳ vọng lợi nhuận cao. Bên cạnh đó, khi lãi suất đầu vào giảm giảm, các ngân hàng thương mại đã giảm lãi suất cho vay và điều này giúp giảm gánh nặng tài chính cho người đi vay và sẽ thúc đẩy tiêu dùng, đầu tư trong thời gian tới. Một yếu tố khác có tác động tích cực đến thị trường cổ phiếu trong giai đoạn này là Chính phủ tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp để thúc đẩy việc nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam lên Thị trường Mới nổi.

Thị trường chứng khoán điều chỉnh mạnh trong giai đoạn từ tháng 8 đến tháng 10 chủ yếu là do tâm lý bi quan của nhà đầu tư trong bối cảnh đồng USD tăng giá và gây áp lực lớn lên Việt Nam Đồng. Nguyên nhân chính là vì Fed tiếp tục lập trường điều hành cứng rắn khiến lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng lên mức 5%, mức chưa từng thấy kể từ năm 2007. Do đó, NHNN đã sử dụng công cụ tín phiếu để rút bớt thanh khoản dư thừa nhằm hỗ trợ tỷ giá và động thái này khiến các nhà đầu tư chứng khoán lo lắng về khả năng lãi suất sẽ tăng từ mức nền thấp vốn là yếu tố chính thúc đẩy thị trường chứng khoán tăng điểm trong những tháng trước. Bên cạnh đó, lợi nhuận của các công ty niêm yết trong quý 3 thấp hơn dự báo khiến nhà đầu tư thất vọng và thị trường bắt đầu nhận ra rằng những thách thức vĩ mô có thể kéo dài hơn so với kỳ vọng trước đó.

Trong nửa cuối quý 4, thị trường chứng khoán Việt Nam đã hồi phục mạnh mẽ nhờ được thúc đẩy bởi các yếu tố bao gồm: (1) đồng USD hạ nhiệt và điều này làm xoa dịu rủi ro mất giá của Đồng Việt Nam, mối lo ngại chính khiến nhà đầu tư bán mạnh cổ phiếu trong giai đoạn tháng 9 và tháng 10, (2) cam kết mạnh mẽ từ Chính phủ và NHNN trong việc duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng để hỗ trợ tăng trưởng, và (3) ảnh hưởng tích cực từ đà tăng của các thị trường chứng khoán toàn cầu sau khi lạm phát ở Mỹ tiếp tục hạ nhiệt và làm dấy lên niềm tin rằng Fed có thể sẽ sớm kết thúc chu kỳ thắt chặt tiền tệ.

Trong cả năm 2023, tổng giá trị giao dịch trên cả ba sàn chứng khoán đạt khoảng 182,2 tỷ USD, giảm 14,8% so với năm 2022. Theo đó, giá trị giao dịch trung bình hàng ngày trong cả năm 2023 giảm 15,8% so với cùng kỳ về mức 731,9 triệu USD.

Nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng 943,7 triệu USD trong năm 2023 và vì vậy đã đảo ngược gần như toàn bộ khoản mua ròng 1,2 tỷ USD trong năm 2022. Hiện tượng bán ròng này có thể được lý giải bởi các yếu tố bao gồm (1) chênh lệch lớn về lãi suất ở Việt Nam và Mỹ, và do đó sẽ các cơ hội đầu tư trái phiếu trở lên hấp dẫn tại Mỹ; (2) Áp lực bán ròng từ các nhà đầu tư Thái Lan do quốc gia này sẽ áp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ nước ngoài của công dân từ năm 2024; (3) áp lực chốt lời từ các nhà đầu tư ngoại đã mua cổ phiếu Việt Nam ở định giá thấp trong giai đoạn thị trường giảm mạnh từ tháng 11 2022 đến tháng 1 2023; và (4) xu hướng rút vốn ròng của các nhà đầu tư nước ngoài ở các thị trường chứng khoán mới nổi, các nước trong khu vực cũng chịu ảnh hưởng bởi xu hướng này như Thái Lan (-5,5 tỷ USD), Philippines (-863,3 triệu USD), Malaysia (-410,1 triệu USD) và Indonesia (-353,3 triệu USD).

Trong năm 2023, có đến 9 trong số 12 ngành tăng điểm và 6 trong số đó có mức tăng vượt trội so với chỉ số VNI. Dẫn đầu là ngành Công nghệ Thông tin (+46,7%), nhờ sự tăng giá của cổ phiếu Tập đoàn FPT (HSX: FPT, +47,0%) khi công ty này tiếp tục đạt tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng (+21,8% so với cùng kỳ) mặc dù bối cảnh vĩ mô có nhiều thách thức. Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thế giới Số (HSX: DGW, +40,9%), một công ty khác trong ngành, cũng ghi nhận mức tăng đáng kể, và có thể là do kết quả kinh doanh của công ty giảm ít hơn so với các công ty khác trong cùng phân khúc bán lẻ và bán buôn sản phẩm công nghệ. Ngành đứng thứ hai là Nguyên Liệu (+46,0%), chủ yếu là do giá cổ phiếu HPG tăng mạnh 55,3% nhờ triển vọng kinh doanh tích cực khi cả giá thép và sản lượng bán đều hồi phục và giá cổ phiếu của Tập đoàn Cao Su Việt Nam (HSX: GVR) cũng tăng mạnh 56,4% dù hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp này chưa có nhiều cải thiện đáng kể. Ngược lại, các ngành có kết quả thấp nhất trong năm 2023 là Hàng Tiêu dùng Thiết yếu (-11,7%) và Bất Động sản (-4,2%). Đối với ngành Hàng Tiêu dùng Thiết yếu, các công ty lớn trong ngành này gặp khó khăn do nhu cầu giảm tốc mạnh. Đối với ngành Bất động sản, cổ phiếu các công ty thuộc Tập đoàn Vingroup (HSX: VIC) chịu áp lực bán lớn do có nhiều lo ngại về triển vọng kinh doanh của VinFast.

Tài chính, ngành lớn nhất và chiếm tỷ trọng lên đến 41,1% trong chỉ số VNIndex, tăng điểm tốt trong năm 2023 với mức tăng 23,3%. Điều này đầu tiên là do hiệu suất rất tốt của cổ phiếu các công ty chứng khoán (+92,5%) nhờ kết quả kinh doanh cải thiện đáng kể và kỳ vọng lớn của thị trường về việc Việt Nam sẽ được nâng hạng lên thị trường mới nổi vào năm 2025. Cổ phiếu ngành Ngân hàng cũng đạt được mức tăng khả quan 19,3% trong năm nhờ kỳ vọng biên lãi ròng (NIM) cải thiện, tăng trưởng tín dụng ổn định và chu kỳ nợ xấu có dấu hiệu đạt đỉnh.

Về diễn biến giá cổ phiếu theo vốn hóa thị trường, nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ tăng tốt hơn thị trường trong năm 2023 khi chỉ số VN70 và

chỉ số VN30 lần lượt tăng 32,2% và 28,9%. Ngược lại, nhóm cổ phiếu vốn hoá lớn có kết quả thấp hơn thị trường khi chỉ số VN30 chỉ tăng 12,6%.

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Trong năm 2023, 283,3 nghìn tỷ Đồng Trái phiếu Chính phủ được phát hành, hoàn thành 70,8% kế hoạch phát hành 400 nghìn tỷ Đồng. Khối lượng phát hành giảm dần từng quý cùng với sự suy giảm của khối lượng dự thầu. Mặc dù thanh khoản của hệ thống ngân hàng tương đối dồi dào suốt cả năm 2023, tỉ giá tăng mạnh đặc biệt trong giai đoạn từ giữa tháng 8 đến tháng 11 đã làm dấy lên lo ngại về rủi ro VND mất giá của các thành viên thị trường và theo đó đẩy lợi tức trái phiếu Chính phủ lên cao trên thị trường thứ cấp. Ngược lại, trên thị trường sơ cấp, Kho bạc Nhà nước không chấp nhận lợi tức tăng cao. Theo đó, chênh lệch lợi tức trái phiếu Chính phủ giữa thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp tăng cao đến 30 điểm phần trăm trong nửa cuối quý 3 và nửa đầu quý 4 2023. Điều này đã ảnh hưởng tiêu cực lên khối lượng dự thầu trên thị trường sơ cấp. Lợi tức trái phiếu Chính phủ mọi kỳ hạn giảm dần trong năm 2023. Tại thời điểm cuối năm, trái phiếu kỳ hạn 3-5 năm giao dịch ở mức lợi tức 1,5%, kỳ hạn 10-15 năm giao dịch ở mức lợi tức 2,2%-2,4%, tương ứng mức giảm 310 và 250 điểm phần trăm so với thời điểm cuối 2022. Lợi tức trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 20-30 năm cũng giảm 225-250 điểm phần trăm trong năm 2023 và kết thúc năm ở mức 2.9%-3.0%.

Hoạt động phát hành riêng lẻ trái phiếu doanh nghiệp được cải thiện dần trong năm với khối lượng phát hành đạt trên 310 nghìn tỷ đồng trong năm 2023, cao hơn 15,9% so với khối lượng phát hành trong năm 2022. Các ngân hàng thương mại đóng vai trò chính với 54% khối lượng phát hành của toàn thị trường. Doanh nghiệp bất động sản đứng thứ hai với 27% khối lượng phát hành. Trên thị trường phát hành ra công chúng, các tổ chức phát hành chào bán 52,2 nghìn tỷ đồng và phát hành thành công 35,1 nghìn tỷ đồng, tương đương tỉ lệ thành công 67.2%. Lợi tức giảm dần theo lãi suất huy động của các ngân hàng thương mại. Đến quý 4, trái phiếu tăng vốn cấp 2 kỳ hạn 7-8 năm do ngân hàng phát hành có lãi suất coupon vào khoảng 6.0%-7.5% so với mức 8.7%-10.5% cuối năm 2022. Lãi suất coupon phát hành giảm chủ yếu do lãi suất tham chiếu, thường là lãi suất huy động bình quân kỳ hạn 12 tháng áp dụng cho khách hàng cá nhân của 4 ngân hàng TMCP nhà nước, giảm. Biên lãi suất cũng giảm, nhưng chỉ khoảng 20 điểm phần trăm so với đầu năm. Lợi tức trái phiếu của các doanh nghiệp bất động sản trong khoảng 10-12%, và lợi tức trái phiếu của các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực khác vào khoảng 9.5%-11.0%. So với cuối năm ngoái, mức giảm vào khoảng 200-300 điểm phần trăm.

NHẬN ĐỊNH CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Bước sang năm 2024, nền kinh tế Việt Nam được kỳ vọng sẽ tiếp tục phục hồi khi các yếu tố hỗ trợ và động lực tăng trưởng được duy trì trong khi các khó khăn thách thức giảm được dự báo sẽ dần tác động và có thể cải thiện vào nửa cuối năm. Chính phủ sẽ tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ nới lỏng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh đó, mức lạm phát mục tiêu trong nước trong năm 2024 tiếp tục được đặt ở mức dưới 4,5%, cao hơn so với mục tiêu thông thường là dưới 4,0% để tăng cường sự linh hoạt cho Chính phủ. Các ngân hàng thương mại có thể sẽ tiếp tục duy trì mức lãi suất huy động thấp trong bối cảnh thanh khoản dồi dào do chính sách tiền tệ nới lỏng và nhu cầu tín dụng thấp. Lãi suất huy động có thể tăng khi tín dụng

tăng nhưng những thay đổi đáng kể có thể sẽ không diễn ra trong năm 2024, ít nhất là trong nửa đầu năm do các cải thiện trong hoạt động kinh doanh nhìn chung vẫn còn hạn chế. Do đó, lãi suất cho vay sẽ tiếp tục duy trì ở mức thấp và điều này sẽ hỗ trợ nhu cầu tiêu dùng và đầu tư.

Về chính sách tài khóa, đầu tư công tiếp tục là trọng tâm của Chính phủ trong năm 2024 vì đầu tư công không chỉ hỗ trợ tăng trưởng trong giai đoạn trì trệ hiện nay mà còn là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong dài hạn. Mặc dù dự toán giải ngân đầu tư công trong năm 2024 chỉ bằng 95% so với kế hoạch năm 2023⁴, tương đương 677,0 nghìn tỷ đồng, nhưng vẫn là cao hơn đáng kể so với các mức dự toán trong quá khứ (trung bình trong giai đoạn 2020-2022: 587,3 nghìn tỷ đồng). Quan trọng hơn, việc giải ngân trong năm nay sẽ có tác động sâu rộng tới nền kinh tế hơn khi nhiều dự án lớn như sân bay quốc tế Long Thành và đường Vành đai 3 ở TP.HCM đi vào giai đoạn thi công sau khi hoàn thành giải phóng mặt bằng trong năm trước. Sự phục hồi của ngành du lịch là một trong các động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế trong năm qua và sẽ tiếp tục là động lực tăng trưởng trong năm nay. Trong năm 2024, ngành đặt mục tiêu thu hút 17-18 triệu khách du lịch quốc tế, 110 triệu khách du lịch trong nước và phần đầu doanh thu tăng trưởng ở mức 23,8%⁵. Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, vốn đầu tư nước ngoài (FDI), đặc biệt vào lĩnh vực sản xuất đã tăng mạnh như được đề cập ở phần “Kinh tế Vĩ mô”. Các dự án này khi đi vào hoạt động sẽ gia tăng nhu cầu trên thị trường lao động và tạo ra giá trị xuất khẩu mới.

Về khó khăn và thách thức, sự suy giảm của thương mại toàn cầu do chính sách tiền tệ thắt chặt của các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới là trở lực chính, đặc biệt là trong nửa đầu năm 2024, đối với kinh tế Việt Nam vốn là một quốc gia có kim ngạch xuất khẩu lớn. Tại Mỹ và châu Âu, mặc dù áp lực lạm phát đã hạ nhiệt đáng kể nhưng chỉ số CPI cơ bản vẫn cao hơn nhiều so với mục tiêu 2,0% của các ngân hàng trung ương. Do đó, Mỹ và Châu Âu sẽ tiếp tục theo đuổi chính sách tiền tệ thắt chặt trong thời gian tới vì lạm phát cần hạ nhiệt hơn nữa để các ngân hàng trung ương bắt đầu cắt giảm lãi suất. Mặc dù điều này sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến cầu tiêu dùng và thậm chí có thể dẫn đến suy thoái kinh tế và vì vậy cần phải được theo dõi chặt chẽ, kinh tế Mỹ và Châu Âu đang cho thấy sức chống chịu tốt và do vậy có khả năng cao là cả hai nền kinh tế này chỉ giảm tốc mà không suy thoái. Kinh tế Trung Quốc, thị trường xuất khẩu lớn thứ ba của Việt Nam, cũng cho thấy khả năng chống chịu tốt mặc dù tăng trưởng GDP năm 2024 dự kiến sẽ giảm xuống mức 4,6% so mức tăng trưởng ước tính 5,4% trong năm 2023⁶. Nhìn chung, các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam sẽ chứng kiến kinh tế tăng trưởng chậm lại trong năm 2024 và kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam được kỳ vọng sẽ dần phục hồi trên nền thấp trong năm trước và nhờ vào giá trị xuất khẩu từ các dự án FDI mới như đã được đề cập ở trên.

⁴ baodauthau.vn, 01.01.2024: Đầu tư công tiếp tục sứ mệnh là động lực tăng trưởng 2024

⁵ congthuong.vn, 01.01.2024: Ngành du lịch đặt mục tiêu đón 17-18 triệu lượt khách quốc tế vào năm 2024

⁶ IMF, 07.11.2023: IMF hoàn thành sứ mệnh IV năm 2023 - Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa

Ngoại trừ trường hợp kinh tế Mỹ rơi vào suy thoái, chúng tôi duy trì quan điểm lạc quan về triển vọng của nền kinh tế cũng như thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2024. Lợi nhuận của các công ty trong chỉ số VNIndex dự kiến sẽ tăng trưởng tích cực trong năm 2024 trên nền thấp của năm 2023 và nhờ tăng trưởng kinh tế hồi phục. Theo đó, định giá thị trường chứng khoán sẽ trở nên hấp dẫn với hệ số P/E dựa trên dự báo lợi nhuận trong năm nay chỉ ở mức 11,7 lần⁷. Bên cạnh đó, lãi suất huy động vẫn sẽ duy trì ở mức thấp như đã được phân tích ở trên và điều này sẽ làm gia tăng nhu cầu đầu tư vào cổ phiếu. Nhìn từ góc độ chu kỳ kinh tế, thị trường chứng khoán thường có kết quả tích cực trong những giai đoạn mà hoạt động kinh tế hồi phục, tín dụng tăng tốc và lợi nhuận doanh nghiệp hồi phục và tăng trưởng và khi chính sách tiền tệ vẫn ở trạng thái nới lỏng. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng tốc độ và mức hồi phục lợi nhuận giữa các doanh nghiệp sẽ có sự chênh lệch đáng kể cũng như mức hưởng lợi từ việc nâng hạng thị trường của các cổ phiếu là khác nhau. Bên cạnh đó, chúng tôi nhận thấy giá một số cổ phiếu đã tăng rất mạnh trong năm 2023 và hai tháng đầu năm 2024 và vì vậy có khả năng giá hiện nay của các cổ phiếu này đã phản ánh phần lớn kỳ vọng về sự phục hồi lợi nhuận và việc nâng hạng thị trường

Do đó, mặc dù chúng tôi nhận định thị trường chứng khoán Việt Nam có triển vọng khả quan trong năm 2024. Chúng tôi thấy một số cơ hội đầu tư tốt và tin tưởng rằng chiến lược xây dựng một danh mục đa dạng bao gồm các công ty được lựa chọn kỹ và phân tích chuyên sâu của chúng tôi sẽ tiếp tục tạo ra mức lợi nhuận đã điều chỉnh rủi ro hấp dẫn cho các nhà đầu tư.

Quốc gia	Chỉ số Chứng khoán	Định giá (lần)			ROE (%)	Dự phóng Tăng trưởng Lợi Nhuận 2024 (%)	Dự báo Tăng trưởng GDP (%)		
		P/E	EV/EBIT	P/B			2023E	2024F	2025F
Ấn Độ	NIFTY Index	23.1	18.8	3.7	15.8	14.2	7.0	7.0	6.4
Philippines	PCOMP Index	13.4	12.1	1.6	11.6	6.4	5.6	5.8	6.0
Trung Quốc	SHCOMP Index	13.8	16.9	1.3	9.1	15.5	5.2	4.6	4.3
Indonesia	JCI Index	18.7	11.2	2.0	10.7	19.6	5.1	5.0	5.1
Malaysia	FBMEMAS Index	17.6	14.6	1.3	8.2	25.5	3.7	4.3	4.5
Thái Lan	SET Index	17.7	14.8	1.4	7.8	19.0	1.9	2.8	3.4
Việt Nam	VN Index	15.1	12.9	1.8	12.1	29.6	5.1	6.0	6.4
	HNX Index	23.1	19.9	1.3	5.8	n/a			
	Trung vị (VNIndex và HNX Index)	14.5	13.3	1.0	6.5				

Nguồn: Bloomberg tại ngày 15/03/2024

3 Giao dịch của nhà đầu tư trong năm 2023

Năm 2022 đã là một năm đầy biến động, năm 2023 thế giới tiếp tục phải đón nhận nhiều sự kiện liên tiếp và bất ổn leo thang. Cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraine tiếp tục căng thẳng, giá năng lượng biến động, lo ngại về lạm phát, lãi suất tăng và nền kinh tế toàn cầu ảm đạm cùng với những vụ scandal về quản lý nhà nước và biến động trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư đặc biệt là trong nửa đầu năm 2023.

Tâm lý của các nhà đầu tư đã cải thiện đáng kể trong nửa sau của năm 2023. Chính phủ đã sử dụng tất cả các công cụ để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và Ngân hàng Nhà nước đã giảm lãi suất một cách đáng kể. Kết quả là, dù có nhiều biến động, các nhà đầu tư đã quay trở lại thị trường như được đề cập trong phần cập nhật về thị trường cổ phiếu trên trang 20 trong phần 2 ở trên.

Một diễn biến rất đáng khích lệ rất là trong suốt năm 2023, số lượng nhà đầu tư vào các quỹ mở VCBF đã liên tục tăng. Nhà đầu tư thể hiện sự quan tâm đặc biệt với VCBF-MGF, và số lượng nhà đầu tư gần như tăng gấp đôi so với năm trước, lên gần 7.000 người. Với số lượng nhà đầu tư còn ít vào đầu năm, số lượng nhà đầu tư vào VCBF-FIF đã tăng hơn bốn lần lên hơn 2.100 NĐT, trong khi số lượng nhà đầu tư vào VCBF-BCF tăng hơn gấp đôi lên 4.500 NĐT và VCBF-TBF tăng gần gấp đôi lên 2.700 NĐT.

Số lượng nhà đầu tư trong năm 2023 tăng trưởng mạnh mẽ đến từ việc đưa quỹ ở VCBF lên giao dịch tại MoMo cũng như kết nối về mặt công nghệ với Vietcombank thông qua nền tảng VCB Digibanking. Về mặt tổng thể, VCBF giúp quá trình mở tài khoản và thực hiện giao dịch dễ dàng hơn cho nhà đầu tư trên các nền tảng công nghệ.

Một ưu tiên hàng đầu của VCBF trong thời gian thị trường biến động năm 2023 là cung cấp thông tin kịp thời đến các nhà đầu tư về các diễn biến phức tạp của thị trường. Ngay từ quý đầu tiên, VCBF đã bắt đầu đưa các video ngắn lên Facebook Reels và TikTok, cùng với các kênh khác YouTube và Instagram và trên trang web của VCBF, www.vcbf.com, cuối năm đã có thêm một kênh là Zalo. Ngoài ra, các nhà đầu tư cũng có thể cập nhật các thông tin kinh tế vĩ mô qua các bài cập nhật trên các kênh Facebook, website cũng như góc nhìn của VCBF về các diễn biến thị trường bằng cách theo dõi các cuộc phỏng vấn trên truyền hình thường xuyên với sự tham dự của các trưởng phòng quản lý danh mục VCBF trên VTV1 và VTV8 và các buổi livestream trên Facebook. Chuỗi workshop có sự tham gia trực tiếp của nhiều nhà đầu tư tại hai văn phòng Hà Nội và Hồ Chí Minh với các chủ đề liên quan đến đầu tư cá nhân đã được tổ chức rất thành công, điều này cũng cải thiện sự kết nối, thấu hiểu của VCBF với những quan tâm và lo ngại các nhà đầu tư, đồng thời nhà đầu tư cũng hiểu hơn về triết lý đầu tư của VCBF mà thêm kiên định với các khoản đầu tư của mình.

4 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho giai đoạn từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm 2023

Căn cứ vào Nghị quyết ủy quyền của các nhà đầu tư tại IGM của Quỹ vào ngày 14 tháng 4 năm 2023, Ernst & Young Việt Nam Ltd đã được lựa chọn là công ty kiểm toán của các Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Vui lòng tham khảo tóm tắt Báo cáo tài chính của Quỹ VCBF-BCF cho giai đoạn từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm 2023, tóm tắt Báo cáo tài chính của Quỹ VCBF-FIF cho giai đoạn từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm 2023, tóm tắt Báo cáo tài chính của Quỹ VCBF-MGF cho giai đoạn từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm 2023 và tóm tắt Báo cáo tài chính của Quỹ VCBF-TBF cho giai đoạn từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm 2023.

Xin lưu ý rằng Báo cáo của công ty kiểm toán là báo cáo không ngoại trừ.

ĐHNĐT được đề nghị thông qua nghị quyết dành cho từng quỹ như sau:

A: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-BCF:

RẰNG Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ VCBF-BCF cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 năm 2023 được thông qua.

B: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-FIF:

RẰNG Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ VCBF-FIF cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 năm 2023 được thông qua.

C: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-MGF:

RẰNG Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ VCBF-MGF cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 năm 2023 được thông qua.

D: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-TBF:

RẰNG Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ VCBF-TBF cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 năm 2023 được thông qua.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hàng đầu VCBF

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hàng đầu VCBF (“Quỹ”) được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 17 đến trang 61, bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ

Ban Giám đốc của Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0763-2024-004-1
2022-004-1
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Nguyễn Thị Quỳnh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4207-

BÁO CÁO THU NHẬP
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
01	I. THU NHẬP/(LỖ) HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		63.631.218.088	(66.954.228.767)
02	1.1 Cổ tức được chia		6.804.394.730	7.510.757.602
03	1.2 Tiền lãi được nhận	15	3.202.258	4.080.981
04	1.3 Lãi bán các khoản đầu tư	16	10.678.821.002	26.230.826.718
05	1.4 Chênh lệch tăng/(giảm) đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	46.144.800.098	(100.699.894.068)
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		107.145.871	170.532.749
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	17	107.145.871	168.542.116
15	2.2 Chi phí đầu tư khác		-	1.990.633
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		8.059.255.401	8.344.514.355
20.1	3.1 Phí quản lý Quỹ mở	25.1	6.767.780.052	7.232.972.568
20.2	3.2 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	18	178.370.039	215.639.686
20.3	3.3 Phí dịch vụ giám sát	25.2	211.200.000	204.194.157
20.4	3.4 Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	25.2	431.513.082	238.612.499
20.5	3.5 Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng		132.000.000	132.000.000
20.7	3.6 Chi phí hợp, Đại hội Quỹ mở		63.731.890	48.560.888
20.8	3.7 Chi phí kiểm toán		143.880.000	141.240.000
20.10	3.8 Chi phí hoạt động khác	19	130.780.338	131.294.557
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		55.464.816.816	(75.469.275.871)
30	V. TỔNG LỢI NHUẬN/(LỖ) KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		55.464.816.816	(75.469.275.871)
31	5.1 Lợi nhuận đã thực hiện		9.320.016.718	25.230.618.197
32	5.2 Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện	5	46.144.800.098	(100.699.894.068)
40	VI. CHI PHÍ THUẾ TNDN		-	-
41	VII. LỢI NHUẬN/(LỖ) KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		55.464.816.816	(75.469.275.871)

Bà Lê Vân
 Trưởng phòng Dịch vụ Quỹ và Danh mục

Ông Vũ Quang Đông
 Tổng Giám đốc

Bà Vũ Thị Thanh Mai
 Người lập biểu

Bà Trần Thị Hà Linh
 Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
100	I. TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	4	5.241.729.084	3.472.746.502
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		5.241.729.084	3.472.746.502
120	2. Các khoản đầu tư thuần		383.768.136.050	334.632.278.350
121	2.1 Các khoản đầu tư	5	383.768.136.050	334.632.278.350
130	3. Các khoản phải thu	6	947.788.000	481.034.400
131	3.1 Phải thu về bán các khoản đầu tư		838.740.000	-
133	3.2. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		109.048.000	481.034.400
136	3.2.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		109.048.000	481.034.400
100	TỔNG TÀI SẢN		389.957.653.134	338.586.059.252
300	II. NỢ PHẢI TRẢ			
312	1. Phải trả về mua các khoản đầu tư	7	820.960.140	-
313	2. Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	8	-	74.709.227
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		-	9.822.732
316	4. Chi phí phải trả	9	71.280.000	71.280.000
317	5. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	10	922.638.390	141.380.001
318	6. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ	11	78.466	-
319	7. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	12	492.327.280	616.329.299
320	8. Phải trả, phải nộp khác		-	7.500.000
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		2.307.284.276	921.021.259
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ		387.650.368.858	337.665.037.993
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		137.703.661.600	139.937.429.300
412	1.1 Vốn góp phát hành	13	646.770.699.300	626.645.028.200
413	1.2 Vốn góp mua lại	13	(509.067.037.700)	(486.707.598.900)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		35.875.586.102	39.121.304.353
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	14	214.071.121.156	158.606.304.340
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 CHỨNG CHỈ QUỸ	13	28.151,05	24.129,71

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	21	13.770.366,16	13.993.742,93

Bà Lê Vân
Trưởng phòng Dịch vụ Quỹ và Danh mục

Ông Vũ Quang Đông
Tổng Giám đốc

Bà Vũ Thị Thanh Mai
Người lập biểu

Bà Trần Thị Hà Linh
Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VCBF

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VCBF (“Quỹ”) được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 16 đến trang 56, bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ

Ban Giám đốc của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0763-2024-
004-1

Nguyễn Thị Quỳnh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4207-2022-
004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO THU NHẬP
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
01	I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		10.520.125.769	7.429.573.501
03	1.1 Tiền lãi được nhận	13	9.558.612.169	7.975.391.255
04	1.2 Lỗ bán các khoản đầu tư	14	(129.390.577)	(202.592.910)
05	1.3 Chênh lệch tăng/(giảm) đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	1.090.904.177	(343.224.844)
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ	15	5.272.303	10.872.777
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư		4.942.303	10.872.777
15	2.2 Chi phí đầu tư khác		330.000	-
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		1.321.272.407	1.106.656.960
20.1	3.1 Phí quản lý Quỹ mở	23.1	98.298.524	90.614.872
20.2	3.2 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	16	141.080.108	181.041.540
20.3	3.3 Phí dịch vụ giám sát	23.2	211.200.000	196.900.000
20.4	3.4 Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	23.2	426.800.000	211.200.000
20.5	3.5 Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng		132.000.000	132.000.000
20.7	3.6 Chi phí hợp, đại hội Quỹ mở		31.763.275	20.846.448
20.8	3.7 Chi phí kiểm toán		143.880.000	141.240.000
20.10	3.8 Chi phí hoạt động khác	17	136.250.500	132.814.100
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		9.193.581.059	6.312.043.764
30	V. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		9.193.581.059	6.312.043.764
31	5.1 Lợi nhuận đã thực hiện		8.102.676.882	6.655.268.608
32	5.2 Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện	5	1.090.904.177	(343.224.844)
40	VI. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")		-	-
41	VII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		9.193.581.059	6.312.043.764

Bà Lê Vân
 Trưởng phòng Dịch vụ Quỹ và Danh mục

Ông Vũ Quang Đông
 Tổng Giám đốc

Bà Đường Thị Hồng Nam
 Người lập biểu

Bà Trần Thị Hà Linh
 Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam
 Ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VNĐ	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VNĐ
100	I. TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	4	58.547.552.909	6.685.243.389
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		11.097.051.006	582.087.224
112	1.2 Tiền gửi có kỳ hạn dưới ba (3) tháng		47.450.501.903	6.103.156.165
120	2. Các khoản đầu tư thuần		87.090.789.921	81.032.606.619
121	2.1 Các khoản đầu tư	5	87.090.789.921	81.032.606.619
130	3. Các khoản phải thu		2.056.680.177	2.400.303.376
133	3.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		2.056.680.177	2.400.303.376
134	3.1.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận		-	138.000.000
136	3.1.2 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	6	2.056.680.177	2.262.303.376
100	TỔNG TÀI SẢN		147.695.023.007	90.118.153.384
300	II. NỢ PHẢI TRẢ			
313	1. Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	7	-	41.693.845
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		-	9.536.320
316	3. Chi phí phải trả	8	71.280.000	71.280.000
317	4. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ quỹ	9	4.232.293.850	24.433.177
318	5. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại Chứng chỉ quỹ		67.441	-
319	6. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	10	87.374.238	62.826.545
320	7. Phải trả, phải nộp khác		-	7.500.000
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		4.391.015.529	217.269.887
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ		143.304.007.478	89.900.883.497
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		106.395.767.200	73.343.825.900
412	1.1 Vốn góp phát hành	11	160.812.538.200	110.841.803.500
413	1.2 Vốn góp mua lại	11	(54.416.771.000)	(37.497.977.600)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		11.618.219.202	460.617.580
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	12	25.290.021.076	16.096.440.017
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 CHỨNG CHỈ QUỸ	11	13.468,95	12.257,45

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 Chứng chỉ quỹ	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 Chứng chỉ quỹ
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	19	10.639.576,72	7.334.382,59

Bà Lê Vân
Trưởng phòng Dịch vụ Quỹ và Danh mục

Ông Vũ Quang Đông
Tổng Giám đốc

Bà Đường Thị Hồng Nam
Người lập biểu

Bà Trần Thị Hà Linh
Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng VCBF

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng VCBF (“Quỹ”) được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 16 đến trang 59, bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ

Ban Giám đốc của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.4 của báo cáo tài chính. Kỳ kế toán năm áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính kèm theo là từ ngày 1 tháng 1 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, trong khi kỳ kế toán năm áp dụng cho việc lập và trình bày dữ liệu tương ứng là từ ngày 2 tháng 12 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2022. Theo đó, dữ liệu tương ứng của báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và các thuyết minh báo cáo tài chính có liên quan là không so sánh được với dữ liệu của kỳ tài chính hiện tại.

Kết luận của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0763-2024-
004-1

Nguyễn Thị Quỳnh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4207-2022-
004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO THU NHẬP
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Cho kỳ kế toán từ ngày 2 tháng 12 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 VNĐ
01	I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		86.489.687.394	(55.079.585.223)
02	1.4 Cổ tức được chia		7.893.189.200	5.204.314.480
03	1.5 Tiền lãi được nhận	13	99.412.394	1.589.463.097
04	1.6 Lãi từ bán các khoản đầu tư	14	2.678.679.588	-
05	1.4 Chênh lệch tăng/(giảm) đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	75.818.406.212	(61.873.362.800)
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		46.256.907	435.200.965
11	2.3 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	15	46.256.907	435.200.965
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		6.663.277.920	5.915.903.479
20.1	3.9 Phí quản lý Quỹ mở	23.1	5.384.025.044	4.884.108.468
20.2	3.10Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	16	166.013.337	151.872.713
20.3	3.11Phí dịch vụ giám sát	23.2	211.200.000	167.726.344
20.4	3.12Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	23.2	427.289.723	196.810.601
20.5	3.13Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng		132.000.000	138.032.258
20.7	3.14Chi phí họp, Đại hội Quỹ mở		64.061.197	80.807.976
20.8	3.15Chi phí kiểm toán		143.880.000	142.560.000
20.10	3.16Chi phí hoạt động khác	17	134.808.619	153.985.119
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		79.780.152.567	(61.430.689.667)
30	V. TỔNG LỢI NHUẬN/(LỖ) KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		79.780.152.567	(61.430.689.667)
31	5.1 Lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện		3.961.746.355	442.673.133
32	5.2 Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện	5	75.818.406.212	(61.873.362.800)
40	VI. CHI PHÍ THUẾ TNDN		-	-
41	VII. LỢI NHUẬN/(LỖ) KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		79.780.152.567	(61.430.689.667)

Bà Lê Vân
 Trưởng phòng Dịch vụ Quỹ và Danh mục

Ông Vũ Quang Đông
 Tổng Giám đốc

Bà Đường Thị Hồng Nam
 Người lập biểu

Bà Trần Thị Hà Linh
 Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
100	I. TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	4	5.210.236.036	5.607.053.966
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		3.180.493.294	5.607.053.966
112	1.2 Tiền gửi có kỳ hạn dưới ba (3) tháng		2.029.742.742	-
120	2. Các khoản đầu tư thuần		318.536.178.000	250.476.602.200
121	2.1 Các khoản đầu tư	5	318.536.178.000	250.476.602.200
121.1	2.1.1 Cổ phiếu niêm yết		318.307.770.500	250.476.602.200
121.2	2.1.2 Quyền mua chứng khoán		228.407.500	-
130	3. Các khoản phải thu		384.704.748	607.300.000
133	3.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		384.704.748	607.300.000
136	3.1.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	6	384.704.748	607.300.000
100	TỔNG TÀI SẢN		324.131.118.784	256.690.956.166
300	II. NỢ PHẢI TRẢ			
313	1. Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	7	-	96.087.906
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		-	5.124.169
316	3. Chi phí phải trả	8	71.280.000	71.280.000
317	4. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	9	724.413.453	239.920.000
319	6. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	10	342.488.744	394.782.641
320	7. Phải trả, phải nộp khác		-	7.500.000
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		1.138.182.197	814.694.716
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ		322.992.936.587	255.876.261.450
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		304.540.394.500	318.345.093.600
412	1.1 Vốn góp phát hành	11	440.692.717.100	356.668.028.800
413	1.2 Vốn góp mua lại	11	(136.152.322.600)	(38.322.935.200)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		103.079.187	(1.038.142.483)
420	3. Lãi/(lỗ) chưa phân phối	12	18.349.462.900	(61.430.689.667)
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 CHỨNG CHỈ QUỸ	11	10.605,91	8.037,70

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 Chứng chỉ quỹ	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 Chứng chỉ quỹ
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	19	30.454.039,45	31.834.509,36

Bà Lê Vân
Trưởng phòng Dịch vụ Quỹ và Danh mục

Ông Vũ Quang Đông
Tổng Giám đốc

Bà Đường Thị Hồng Nam
Người lập biểu

Bà Trần Thị Hà Linh
Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến lược VCBF

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến lược VCBF (“Quỹ”) được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 17 đến trang 59, bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ

Ban Giám đốc của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Tài liệu Đại hội NĐT thường niên Quỹ VCBF-BCF, VCBF-FIF, VCBF-MGF và VCBF-TBF ngày 15/04/2024

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Phương Nga

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0763-2024-004-1

Nguyễn Thị Quỳnh

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4207-2022-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO THU NHẬP
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
01	I. THU NHẬP/(LỖ) HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		37.932.671.602	(26.164.457.496)
02	1.1 Cổ tức được chia		2.699.964.460	3.394.662.501
03	1.2 Tiền lãi được nhận	14	6.791.596.708	6.465.330.414
04	1.3 Lãi bán các khoản đầu tư	15	2.556.912.612	13.722.311.417
05	1.4 Chênh lệch tăng/(giảm) đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	25.884.197.822	(49.746.761.828)
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		42.672.870	90.037.209
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	16	42.672.870	89.007.887
15	2.2 Chi phí đầu tư khác		-	1.029.322
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		4.419.300.052	4.720.975.075
20.1	3.17 Phí quản lý Quỹ mở	24.1	3.163.301.168	3.663.117.377
20.2	3.18 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	17	161.824.663	206.857.363
20.3	3.19 Phí dịch vụ giám sát	24.2	211.200.000	196.900.000
20.4	3.20 Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	24.2	426.800.000	211.200.000
20.5	3.21 Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng		132.000.000	132.000.000
20.7	3.22 Chi phí họp, Đại hội Quỹ mở		49.466.721	39.062.900
20.8	3.23 Chi phí kiểm toán		143.880.000	141.240.000
20.10	3.24 Chi phí hoạt động khác	18	130.827.500	130.597.435
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		33.470.698.680	(30.975.469.780)
30	V. TỔNG LỢI NHUẬN/ (LỖ) KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		33.470.698.680	(30.975.469.780)
31	6.1 Lợi nhuận đã thực hiện		7.586.500.858	18.771.292.048
32	6.2 Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện	5	25.884.197.822	(49.746.761.828)
40	VI. CHI PHÍ THUẾ TNDN		-	-
41	VII. LỢI NHUẬN/(LỖ) KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		33.470.698.680	(30.975.469.780)

Bà Lê Vân
 Trưởng phòng Dịch vụ Quỹ và Danh mục

Ông Vũ Quang Đông
 Tổng Giám đốc

Bà Vũ Thị Thanh Mai
 Người lập biểu

Bà Trần Thị Hà Linh
 Kế toán Trưởng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
100	I. TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	4	6.606.265.359	1.295.752.028
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		2.592.128.373	1.295.752.028
112	1.2 Tiền gửi có kỳ hạn dưới ba (3) tháng		4.014.136.986	-
120	2. Các khoản đầu tư thuần		213.920.775.789	210.020.063.996
121	2.1 Các khoản đầu tư	5	213.920.775.789	210.020.063.996
130	3. Các khoản phải thu		1.658.597.000	2.090.678.645
133	3.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		1.658.597.000	2.090.678.645
136	3.1.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	6	1.658.597.000	2.090.678.645
100	TỔNG TÀI SẢN		222.185.638.148	213.406.494.669
300	II. NỢ PHẢI TRẢ			
313	1. Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	7	-	106.334.569
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		-	6.389.486
316	3. Chi phí phải trả	8	71.280.000	71.280.000
317	4. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	9	490.254.063	88.637.700
318	5. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ	10	124.494.491	124.494.491
319	6. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	11	353.684.876	342.238.768
320	7. Phải trả, phải nộp khác		-	7.500.000
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		1.039.713.430	746.875.014
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ		221.145.924.718	212.659.619.655
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		80.081.612.900	90.051.056.100
412	1.1 Vốn góp phát hành	12	316.143.984.200	306.147.281.500
413	1.2 Vốn góp mua lại	12	(236.062.371.300)	(216.096.225.400)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		(6.775.452.131)	8.239.498.286
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	13	147.839.763.949	114.369.065.269
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ	12	27.615,06	23.615,44

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	20	8.008.161,29	9.005.105,61

Bà Lê Vân
Trưởng phòng Dịch vụ Quỹ và Danh mục

Ông Vũ Quang Đông
Tổng Giám đốc

Bà Vũ Thị Thanh Mai
Người lập biểu

Bà Trần Thị Hà Linh
Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

5 Cập nhật tình hình hoạt động của các Quỹ từ ngày 1 tháng 1 đến 31 tháng 3 năm 2024

Công ty Quản lý Quỹ sẽ cung cấp chi tiết về tình hình phát triển trong Quý 1 năm 2024 của các Quỹ tại ĐHNĐT.

Kế hoạch của quỹ trong năm 2024 là tiếp tục theo đuổi các mục tiêu đầu tư của quỹ được nêu trong Điều lệ Quỹ, cụ thể là:

- Với quỹ VCBF-BCF, là đem lại tổng lợi nhuận trong trung - dài hạn bằng cách đầu tư vào danh mục cổ phiếu đa dạng được niêm yết trên HSX và HNX có vốn hóa thị trường lớn và tính thanh khoản cao;
- Với quỹ VCBF-FIF, là thực hiện chiến lược đầu tư đơn giản, có kỷ luật nhằm tìm kiếm thu nhập bằng cách đầu tư vào danh mục đa dạng các tài sản cố định có giá trị cao, chủ yếu là trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu doanh nghiệp có chất lượng cao;
- Với quỹ VCBF-MGF, là tăng trưởng tài sản đầu tư trong trung và dài hạn thông qua phân bổ tỷ trọng đa số vào các cổ phiếu được niêm yết trên HSX, HNX và UPCoM có vốn hóa vừa, có tiềm năng tăng trưởng và tính thanh khoản cao; và
- Với quỹ VCBF-TBF, là đem lại tổng lợi nhuận trong dài hạn thông qua tăng trưởng vốn và thu nhập bằng cách đầu tư vào danh mục cổ phiếu và tài sản cố định có chất lượng cao.

Sẽ không có kế hoạch chia lợi nhuận của quỹ thông qua cổ tức tới nhà đầu tư, thay vì đó sẽ được tái đầu tư.

* * * * *

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin mà không đề xuất bất kỳ quyết định nào của ĐHNĐT.

III. BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

1) VCBF-BCF

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hàng đầu VCBF (“Quỹ”) cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, do biến động giá thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ và Quỹ thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với các quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan, cụ thể như sau:

- Theo Điểm e, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“Thông tư 98”) và Điều 10, Điều lệ Quỹ quy định cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ mở phải đảm bảo: “Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ, trừ trường hợp quỹ trái phiếu.” Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ cho phù hợp với quy định trong thời gian cho phép.

Từ kỳ định giá ngày 03 tháng 01 năm 2023 đến kỳ định giá ngày 23 tháng 03 năm 2023, tại kỳ định giá ngày 26 tháng 12 năm 2023 và tại kỳ định giá ngày 28 tháng 12 năm 2023, tỷ lệ đầu tư vào các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ do biến động giá thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ và Quỹ thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư dẫn tới tỷ lệ

tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư trên tổng giá trị tài sản của Quỹ đã bị ảnh hưởng.

Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định trong thời gian cho phép.

Tại các kỳ định giá khác trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ quy định tại Điểm e, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ.

- b) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ, Sổ tay định giá đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

2) VCBF-FIF

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu VCBF (“Quỹ”) cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.
- b) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ, Sổ tay định giá đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

3) VCBF-MGF

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng VCBF (“Quỹ”) cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- e) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.
- f) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ, Sổ tay định giá đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt và các văn bản pháp luật liên quan.
- g) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- h) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

4) VCBF-TBF

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Chiến Lược VCBF (“Quỹ”) cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, do biến động giá thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ và Quỹ thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với các quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan, cụ thể như sau:

- Theo Điểm e, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“Thông tư 98”) và Điều 10, Điều lệ Quỹ quy định cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ mở phải đảm bảo: “Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ, trừ trường hợp quỹ trái phiếu.” Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ cho phù hợp với quy định trong thời gian cho phép.

Từ kỳ định giá ngày 17 tháng 01 năm 2023 đến kỳ định giá ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại kỳ định giá ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại kỳ định giá ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại kỳ định giá ngày 30 tháng 03 năm 2023, từ kỳ định giá ngày 04 tháng 04 năm 2023 đến kỳ định giá ngày 13 tháng 04 năm 2023, từ kỳ định giá ngày 27 tháng 04 năm 2023 đến kỳ định giá ngày 04 tháng 05 năm 2023, tại kỳ định giá ngày 11 tháng 05 năm 2023, tại kỳ định giá ngày 16 tháng 05 năm 2023, và từ kỳ định giá ngày 23 tháng 05 năm 2023 đến kỳ định giá ngày 10 tháng 08 năm 2023, tỷ lệ đầu tư vào các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ do biến động giá thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ và Quỹ thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư dẫn tới tỷ lệ tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư trên tổng giá trị tài sản của Quỹ đã bị ảnh hưởng.

Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định trong thời gian cho phép.

Tại các kỳ định giá khác trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ quy định tại Điểm e, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ.

- b) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ, Sổ tay định giá đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

IV. BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2023

1) VCBF-BCF

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hàng đầu VCBF (“Quỹ”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank (“Công ty Quản lý Quỹ”), với tư cách là công ty quản lý quỹ của Quỹ, chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đó, chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính đính kèm, trên cơ sở cam kết của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:

Ông Mạc Quang Huy
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

2) VCBF-FIF

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Trái phiếu VCBF (“Quỹ”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank (“Công ty Quản lý Quỹ”), với tư cách là công ty quản lý quỹ của Quỹ, chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đó, chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm, trên cơ sở cam kết của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Tài liệu Đại hội NĐT thường niên Quỹ VCBF-BCF, VCBF-FIF, VCBF-MGF và VCBF-TBF ngày 15/04/2024

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:

Ông Mạc Quang Huy
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

.....
.....

3) VCBF-MGF

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng VCBF (“Quỹ”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank (“Công ty Quản lý Quỹ”), với tư cách là công ty quản lý quỹ của Quỹ, chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đó, chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính đính kèm, trên cơ sở cam kết của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Tài liệu Đại hội NĐT thường niên Quỹ VCBF-BCF, VCBF-FIF, VCBF-MGF và VCBF-TBF ngày 15/04/2024

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

3
:
/
:
:
:

4) VCBF-TBF

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến lược VCBF (“Quỹ”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank (“Công ty Quản lý Quỹ”), với tư cách là công ty quản lý quỹ của Quỹ, chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đó, chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính kèm theo, trên cơ sở cam kết của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:

Ông Mạc Quang Huy
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

V. ỦY QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ CHO BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Những vấn đề được ĐHNĐT ủy quyền cho BDDQ đã được thông qua tại ĐHNĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023. Căn cứ Điều 22 (3) của Điều lệ Quỹ (căn cứ trên Điều 19 (2) (e) của Thông tư 98), nếu tiếp tục phát sinh những vấn đề được ủy quyền như vậy thì phải được thông qua tại ĐHNĐT tiếp theo.

Việc ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ được thông qua tại ĐHNĐT gần nhất bao gồm về các vấn đề, cụ thể như sau:

- Các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ quy định tại Điều lệ quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;
- Chia, tách, sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ, giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
- Quyết định phương án phân phối lợi tức;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên ban đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của ban đại diện quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của quỹ;
- Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát và ban đại diện quỹ gây tổn thất cho quỹ;
- Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội nhà đầu tư.

Ban Đại Diện Quỹ phải tiến hành thông báo các quyết định dưới sự ủy quyền của ĐHNĐT theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật đến Nhà Đầu Tư và UBCKNN.

Sau khi xem xét, ĐHNĐT được đề nghị thông qua nghị quyết đối với từng quỹ riêng biệt dưới đây:

A: Đối với nhà đầu tư của VCBF-BCF:

RẰNG quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư nêu tại điểm b), c), d), e), f) và g) khoản (2) Điều 22 của Điều lệ Quỹ của quỹ VCBF-BCF, sẽ được trao cho Ban Đại Diện Quỹ. Nghị quyết này sẽ có hiệu lực cho đến khi ĐHNĐT có nghị quyết khác.

B: Đối với nhà đầu tư của VCBF-FIF:

RẰNG quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư nêu tại điểm b), c), d), e), f) và g) khoản (2) Điều 22 của Điều lệ Quỹ của quỹ VCBF-TBF, sẽ được trao cho Ban Đại Diện Quỹ. Nghị quyết này sẽ có hiệu lực cho đến khi ĐHNĐT có nghị quyết khác.

C: Đối với nhà đầu tư của VCBF-MGF:

RẰNG quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư nêu tại điểm b), c), d), e), f) và g) khoản (2) Điều 22 của Điều lệ Quỹ của quỹ VCBF-FIF, sẽ được trao cho Ban Đại Diện Quỹ. Nghị quyết này sẽ có hiệu lực cho đến khi ĐHNĐT có nghị quyết khác.

D: Đối với nhà đầu tư của VCBF-TBF:

RẰNG quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư nêu tại điểm b), c), d), e), f) và g) khoản (2) Điều 22 của Điều lệ Quỹ của quỹ VCBF-MGF, sẽ được trao cho Ban Đại Diện Quỹ. Nghị quyết này sẽ có hiệu lực cho đến khi ĐHNĐT có nghị quyết khác.

VI. THAY ĐỔI NỘI DUNG CỦA ĐIỀU LỆ QUỸ

Căn cứ Điều 63 của Điều lệ Quỹ VCBF-BCF, VCBF-FIF, VCBF-MGF và VCBF-TBF, ĐHNĐT được đề nghị xem xét và thông qua một số thay đổi của Điều lệ Quỹ VCBF-BCF và VCBF-TBF như được liệt kê dưới đây. (Lưu ý: những thay đổi được quy định bởi Điều lệ Quỹ tiếng Việt, bản tiếng Anh chỉ nhằm mục đích tham khảo).

* * * * *

Tùy theo sự xem xét, ĐHNĐT của từng Quỹ được đề nghị thông qua nghị quyết sửa đổi Điều lệ Quỹ đối với từng quỹ VCBF-BCF, VCBF-TBF, VCBF-FIF riêng biệt như dưới đây:

A: Đối với nhà đầu tư của VCBF-BCF:

RẰNG việc thay đổi điều lệ Quỹ của Quỹ VCBF-BCF như trình bày ở Phụ lục A được thông qua.

B: Đối với nhà đầu tư của VCBF-FIF:

RẰNG việc thay đổi điều lệ Quỹ của Quỹ VCBF-FIF như trình bày ở Phụ lục B được thông qua.

C: Đối với nhà đầu tư của VCBF-MGF:

RẰNG việc thay đổi điều lệ Quỹ của Quỹ VCBF-MGF như trình bày ở Phụ lục C được thông qua.

C: Đối với nhà đầu tư của VCBF-TBF:

RẰNG việc thay đổi điều lệ Quỹ của Quỹ VCBF-TBF như trình bày ở Phụ lục D được thông qua.

VII. HỎI ĐÁP

Các Nhà đầu tư tham gia ĐHNĐTNN được mời tham dự phần đặt câu hỏi và trả lời với các lãnh đạo của Quỹ. Thời gian phân đặt câu hỏi và trả lời sẽ phụ thuộc vào số lượng câu hỏi được đặt từ phía nhà đầu tư.

VIII. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHNĐT

Sau khi được nghe thư ký của ĐHNĐT trình bày, ĐHNĐT được đề nghị thông qua Biên bản và nghị quyết của ĐHNĐT về việc thông qua các báo cáo tài chính đã được kiểm toán nằm ở Mục II.4, Ủy quyền của Ban Đại Diện Quỹ và các sửa đổi Điều lệ Quỹ nằm ở Mục V – VI (“Nghị Quyết của ĐHNĐTTN”), bằng việc thông qua những nghị quyết sau:

A: Dành cho nhà đầu tư của quỹ VCBF-BCF:

RẰNG thông qua Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-BCF; và

RẰNG thông qua việc Chủ tịch và Ban Thư ký ký vào Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-BCF.

B: Dành cho nhà đầu tư của quỹ VCBF-FIF:

RẰNG thông qua Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-FIF; và

RẰNG thông qua việc Chủ tịch và Ban Thư ký ký vào Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-FIF.

C: Dành cho nhà đầu tư của quỹ VCBF-MGF:

RẰNG thông qua Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-MGF; và

RẰNG thông qua việc Chủ tịch và Ban Thư ký ký vào Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-MGF.

D: Dành cho nhà đầu tư của quỹ VCBF-TBF:

RẰNG thông qua Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-TBF; và

RẰNG thông qua việc Chủ tịch và Ban Thư ký ký vào Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-TBF.

PHỤ LỤC A – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-BCF

Các nội dung thêm mới/bổ sung/thay thế được **gạch chân và bôi đậm**, các nội dung xóa bỏ được **gạch ngang**.

Các thay đổi tương tự được nhóm lại để tiện theo dõi.

STT	Đề xuất thay đổi nội dung của Điều lệ Quỹ VCBF-BCF	Căn cứ
1	Trang 1, Phần “Định nghĩa”, Điều 1, Điều 6, Phụ lục 1, Phụ lục 3: Điều chỉnh tên Công Ty Quản Lý Quỹ từ “Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Vietcombank” thành “ Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Vietcombank ”.	Giấy phép số 28/GPĐC-UBCK ngày 25/04/2023 của UBCK về việc thay đổi tên Công ty VCBF
2	Phần “Cơ sở pháp lý”: Nghị định số 156/2020/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Bổ sung văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung
3	Phần “Định nghĩa”: “Giá Trị Tài Sản Ròng” hoặc “NAV”: có nghĩa là tổng giá trị tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá	Bổ sung để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực tế áp dụng
4	<u>Điều 2:</u> Điều 2: Thời hạn của Quỹ Ngày thành lập Quỹ: 22/08/2014 Quỹ không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.	Bổ sung thông tin về Ngày thành lập Quỹ căn cứ theo quy định tại Điều 103 Khoản 2 Điểm b Luật Chứng khoán 2019
5	<u>Điều 7, Phụ lục 2, Phụ lục 3:</u> Ngân hàng: Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) Giấy phép thành lập do Ngân hàng Nhà nước cấp số: 236/GP-NHNN ngày 08 tháng 09 năm 2008 Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do NHNN cấp ngày 25/08/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động NH TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)	Cập nhật thông tin Giấy phép của Ngân hàng giám sát

	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số: 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (<u>và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm</u>).													
6	<u>Điều 13 Khoản 4, Điều 34 Khoản 1, Điều 34 Khoản 4, Điều 34 Khoản 5:</u> Sửa đổi “hội đồng quản trị” thành <u>“hội đồng thành viên”</u>	Do chuyển đổi loại hình công ty, “hội đồng quản trị” VCBF được chuyển thành “hội đồng thành viên”												
7	<u>Điều 34 Khoản 3, Điều 34 Khoản 6 Điểm c:</u> Xóa “hội đồng quản trị”	Do chuyển đổi loại hình công ty, “hội đồng quản trị” VCBF được chuyển thành “hội đồng thành viên”												
8	<u>Điều 13 Khoản 4:</u> Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ (ngoại trừ các quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý), thành viên hội đồng <u>quản trị thành viên</u> , tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của thành viên hội đồng <u>quản trị thành viên</u> , tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, kiểm soát viên , nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và trở thành Nhà Đầu Tư	Bổ sung thêm “kiểm soát viên” là một trong các đối tượng được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ do Công ty đã thành lập Ban Kiểm soát vào năm 2023 phù hợp với quy định pháp luật hiện hành												
9	<u>Điều 18 Khoản 3:</u> 3. Giá dịch vụ phát hành Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa được quy định theo bảng dưới đây. Mức Giá Dịch Vụ Phát Hành cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tùy theo từng thời điểm và sẽ được cập nhật trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ. <table border="1" data-bbox="279 1457 1177 1829"> <thead> <tr> <th>Giá trị Lệnh Mua – đồng</th> <th>Giá dịch vụ phát hành (%giá trị Lệnh Mua) (*)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1.000.000VNĐ đến 500.000.000VNĐ</td> <td>Tối đa 2,0%</td> </tr> <tr> <td>Trên 500.000.000VNĐ đến 1.000.000.000VNĐ</td> <td>Tối đa 1,5%</td> </tr> <tr> <td>Trên 1.000.000.000VNĐ đến 10.000.000.000VNĐ</td> <td>Tối đa 1,0%</td> </tr> <tr> <td>Trên 10.000.000.000VNĐ đến 20.000.000.000VNĐ</td> <td>Tối đa 0,5%</td> </tr> <tr> <td>Trên 20.000.000.000VNĐ</td> <td>Tối đa 0,0%</td> </tr> </tbody> </table> <p>Các khoản tái đầu tư bằng nguồn cổ tức của Quỹ không phải chịu giá dịch vụ phát hành. Nhà đầu tư tham gia chương trình đầu tư định kỳ hàng tháng trong thời gian 12 (mười hai) tháng liên tục sẽ được giảm trừ tối thiểu 20% giá dịch vụ phát hành, mức giảm trừ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tùy theo từng thời điểm và được cập nhật trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	Giá trị Lệnh Mua – đồng	Giá dịch vụ phát hành (%giá trị Lệnh Mua) (*)	1.000.000VNĐ đến 500.000.000VNĐ	Tối đa 2,0%	Trên 500.000.000VNĐ đến 1.000.000.000VNĐ	Tối đa 1,5%	Trên 1.000.000.000VNĐ đến 10.000.000.000VNĐ	Tối đa 1,0%	Trên 10.000.000.000VNĐ đến 20.000.000.000VNĐ	Tối đa 0,5%	Trên 20.000.000.000VNĐ	Tối đa 0,0%	Cập nhật do “Mức đầu tư tối thiểu” quy định tại Bản cáo bạch các Quỹ đã được sửa đổi thành 100.000 VNĐ
Giá trị Lệnh Mua – đồng	Giá dịch vụ phát hành (%giá trị Lệnh Mua) (*)													
1.000.000VNĐ đến 500.000.000VNĐ	Tối đa 2,0%													
Trên 500.000.000VNĐ đến 1.000.000.000VNĐ	Tối đa 1,5%													
Trên 1.000.000.000VNĐ đến 10.000.000.000VNĐ	Tối đa 1,0%													
Trên 10.000.000.000VNĐ đến 20.000.000.000VNĐ	Tối đa 0,5%													
Trên 20.000.000.000VNĐ	Tối đa 0,0%													

<p>10</p>	<p><u>Điều 29:</u> Điều 29. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm trong một trong những trường hợp sau: a. miễn nhiệm, bãi nhiệm bãi miễn theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư; b. hết nhiệm kỳ hoặc từ chức; c. vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ, tiết lộ thông tin bảo mật hoặc không tham gia vào các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong 2 (hai) kỳ họp Ban Đại Diện Quỹ liên tục mà không có lý do thỏa đáng; d. không đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều Lệ này, chết hoặc mất toàn bộ hoặc một phần năng lực hành vi dân sự, hoặc bất kỳ lý do nào khác theo quy định của Pháp Luật để thực hiện vai trò thành viên Ban Đại Diện Quỹ; hoặc e. bị buộc tội hoặc truy tố hoặc bất kỳ lý do nào khác có thể gây tổn hại đến uy tín của Ban Đại Diện Quỹ.</p>	<p>Cập nhật thuật ngữ theo quy định pháp luật hiện hành</p>
<p>11</p>	<p><u>Điều 34 Khoản 3:</u> 3. Công Ty Quản Lý Quỹ Công ty quản lý quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết... <u>Điều 62 Khoản 6:</u> 6. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin theo quy định pháp của Pháp Luật.</p>	<p>Chỉnh sửa lỗi chính tả, lặp từ</p>

PHỤ LỤC B – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-FIF

Các nội dung thêm mới/bổ sung/thay thế được **gạch chân và bôi đậm**, các nội dung xóa bỏ được **gạch ngang**.

Các thay đổi tương tự được nhóm lại để tiện theo dõi.

STT	Đề xuất thay đổi nội dung của Điều lệ Quỹ VCBF-FIF	Căn cứ
1	<u>Trang 1, Phần “Định nghĩa”, Điều 1, Điều 6, Phụ lục 1, Phụ lục 3:</u> Điều chỉnh tên Công Ty Quản lý Quỹ từ “Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Vietcombank” thành “Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Vietcombank” .	Giấy phép số 28/GPĐC-UBCK ngày 25/04/2023 của UBCK về việc thay đổi tên Công ty VCBF
2	<u>Phần “Cơ sở pháp lý”:</u> Nghị định số 156/2020/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</u>	Bổ sung văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung
3	<u>Phần “Định nghĩa”:</u> “Giá Trị Tài Sản Ròng” hoặc “NAV”: có nghĩa là tổng giá trị tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại <u>ngày gần nhất trước</u> Ngày Định Giá	Bổ sung để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực tế áp dụng
4	<u>Điều 2:</u> Điều 2: Thời hạn của Quỹ <u>Ngày thành lập Quỹ: 09/08/2019</u> Quỹ không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.	Bổ sung thông tin về Ngày thành lập Quỹ căn cứ theo quy định tại Điều 103 Khoản 2 Điểm b Luật Chứng khoán 2019
5	<u>Điều 7, Phụ lục 2, Phụ lục 3:</u> Ngân hàng: Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) <u>Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)</u> Giấy phép thành lập do Ngân hàng Nhà nước cấp số: 236/GP-NHNN ngày 08 tháng 09 năm 2008 Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do NHNN cấp ngày 25/08/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động NH TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số: 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 <u>(và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)</u> .	Cập nhật thông tin Giấy phép của Ngân hàng giám sát

6	<p><u>Điều 13 Khoản 4, Điều 34 Khoản 1, Điều 34 Khoản 4, Điều 34 Khoản 5:</u> Sửa đổi “hội đồng quản trị” thành “hội đồng thành viên”</p>	<p>Do chuyển đổi loại hình công ty, “hội đồng quản trị” VCBF được chuyển thành “hội đồng thành viên”</p>
7	<p><u>Điều 34 Khoản 3, Điều 34 Khoản 6 Điểm c:</u> Xóa “hội đồng quản trị”</p>	<p>Do chuyển đổi loại hình công ty, “hội đồng quản trị” VCBF được chuyển thành “hội đồng thành viên”</p>
8	<p><u>Điều 13 Khoản 4:</u> Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ (ngoại trừ các quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý), thành viên hội đồng quản trị thành viên, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của thành viên hội đồng quản trị thành viên, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, kiểm soát viên, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và trở thành Nhà Đầu Tư</p>	<p>Bổ sung thêm “kiểm soát viên” là một trong các đối tượng được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ do Công ty đã thành lập Ban Kiểm soát vào năm 2023 phù hợp với quy định pháp luật hiện hành</p>
9	<p><u>Điều 29:</u> Điều 29. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm trong một trong những trường hợp sau: (a) miễn nhiệm, bãi nhiệm bãi miễn theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư; (b) hết nhiệm kỳ hoặc từ chức; (c) vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ, tiết lộ thông tin bảo mật hoặc không tham gia vào các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong 2 (hai) kỳ họp Ban Đại Diện Quỹ liên tục mà không có lý do thỏa đáng; (d) không đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều Lệ này, chết hoặc mất toàn bộ hoặc một phần năng lực hành vi dân sự, hoặc bất kỳ lý do nào khác theo quy định của Pháp Luật để thực hiện vai trò thành viên Ban Đại Diện Quỹ; hoặc (e) bị buộc tội hoặc truy tố hoặc bất kỳ lý do nào khác có thể gây tổn hại đến uy tín của Ban Đại Diện Quỹ.</p>	<p>Cập nhật thuật ngữ theo quy định pháp luật hiện hành</p>
10	<p><u>Điều 34 Khoản 3:</u> 3. Công Ty Quản Lý Quỹ Công ty quản lý quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết... <u>Điều 62 Khoản 6:</u> 6. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin theo quy định pháp luật của Pháp Luật.</p>	<p>Chỉnh sửa lỗi chính tả, lập từ</p>

PHỤ LỤC C – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-MGF

Các nội dung thêm mới/bổ sung/thay thế được **gạch chân và bôi đậm**, các nội dung xóa bỏ được **gạch ngang**.

Các thay đổi tương tự được nhóm lại để tiện theo dõi.

STT	Đề xuất thay đổi nội dung của Điều lệ Quỹ VCBF-MGF	Căn cứ
1	Trang 1, Phần “Định nghĩa”, Điều 1, Điều 6, Phụ lục 1, Phụ lục 3: Điều chỉnh tên Công Ty Quản Lý Quỹ từ “Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Vietcombank” thành “ Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Vietcombank ”.	Giấy phép số 28/GPĐC-UBCK ngày 25/04/2023 của UBCK về việc thay đổi tên Công ty VCBF
2	Phần “Cơ sở pháp lý”: Nghị định số 156/2020/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Bổ sung văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung
3	Phần “Định nghĩa”: “Giá Trị Tài Sản Ròng” hoặc “NAV”: có nghĩa là tổng giá trị tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá	Bổ sung để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực tế áp dụng
4	Điều 2: Điều 2: Thời hạn của Quỹ Ngày thành lập Quỹ: 02/12/2021 Quỹ không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.	Bổ sung thông tin về Ngày thành lập Quỹ căn cứ theo quy định tại Điều 103 Khoản 2 Điểm b Luật Chứng khoán 2019
5	Điều 7, Phụ lục 2, Phụ lục 3: Ngân hàng: Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) Giấy phép thành lập do Ngân hàng Nhà nước cấp số: 236/GP-NHNN ngày 08 tháng 09 năm 2008 Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do NHNN cấp ngày 25/08/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động NH TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số: 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) .	Cập nhật thông tin Giấy phép của Ngân hàng giám sát
6	Điều 13 Khoản 4, Điều 34 Khoản 1, Điều 34 Khoản 4, Điều 34	Do chuyển đổi loại hình

	<p><u>Khoản 5:</u> Sửa đổi “hội đồng quản trị” thành “hội đồng thành viên”</p>	<p>công ty, “hội đồng quản trị” VCBF được chuyển thành “hội đồng thành viên”</p>
7	<p><u>Điều 34 Khoản 3, Điều 34 Khoản 6 Điểm c:</u> Xóa “hội đồng quản trị”</p>	<p>Do chuyển đổi loại hình công ty, “hội đồng quản trị” VCBF được chuyển thành “hội đồng thành viên”</p>
8	<p><u>Điều 13 Khoản 4:</u> Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ (ngoại trừ các quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý), thành viên hội đồng quản trị thành viên, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của thành viên hội đồng quản trị thành viên, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, kiểm soát viên, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và trở thành Nhà Đầu Tư</p>	<p>Bổ sung thêm “kiểm soát viên” là một trong các đối tượng được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ do Công ty đã thành lập Ban Kiểm soát vào năm 2023 phù hợp với quy định pháp luật hiện hành</p>
9	<p><u>Điều 29:</u> Điều 29. Đình chỉ và bãi miễnMiễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm trong một trong những trường hợp sau: (a) miễn nhiệm, bãi nhiệm bãi miễn theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư; (b) hết nhiệm kỳ hoặc từ chức; (c) vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ, tiết lộ thông tin bảo mật hoặc không tham gia vào các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong hai (02) kỳ họp Ban Đại Diện Quỹ liên tục mà không có lý do thỏa đáng; (d) không đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều Lệ này, chết hoặc mất toàn bộ hoặc một phần năng lực hành vi dân sự, hoặc bất kỳ lý do nào khác theo quy định của Pháp Luật để thực hiện vai trò thành viên Ban Đại Diện Quỹ; hoặc (e) bị buộc tội hoặc truy tố hoặc bất kỳ lý do nào khác có thể gây tổn hại đến uy tín của Ban Đại Diện Quỹ.</p>	<p>Cập nhật thuật ngữ theo quy định pháp luật hiện hành</p>
10	<p><u>Điều 34 Khoản 3:</u> 3. Công Ty Quản Lý Quỹ Công ty quản lý quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết... <u>Điều 62 Khoản 6:</u> 6. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin theo quy định pháp luậtcủa Pháp Luật.</p>	<p>Chỉnh sửa lỗi chính tả, lặp từ</p>

M. I. S. H. Y. S. N

PHỤ LỤC D – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-TBF

Các nội dung thêm mới/bổ sung/thay thế được **gạch chân và bôi đậm**, các nội dung xóa bỏ được **gạch ngang**.

Các thay đổi tương tự được nhóm lại để tiện theo dõi.

STT	Đề xuất thay đổi nội dung của Điều lệ Quỹ VCBF-TBF	Căn cứ
1	Trang 1, Phần “Định nghĩa”, Điều 1, Điều 6, Phụ lục 1, Phụ lục 3: Điều chỉnh tên Công Ty Quản Lý Quỹ từ “Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Vietcombank” thành “ Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Vietcombank ”.	Giấy phép số 28/GPĐC-UBCK ngày 25/04/2023 của UBCK về việc thay đổi tên Công ty VCBF
2	Phần “Cơ sở pháp lý”: Nghị định số 156/2020/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Bổ sung văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung
3	Phần “Định nghĩa”: “Giá Trị Tài Sản Ròng” hoặc “NAV”: có nghĩa là tổng giá trị tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá	Bổ sung để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực tế áp dụng
4	Điều 2: Điều 2: Thời hạn của Quỹ Ngày thành lập Quỹ: 24/12/2013 Quỹ không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.	Bổ sung thông tin về Ngày thành lập Quỹ căn cứ theo quy định tại Điều 103 Khoản 2 Điểm b Luật Chứng khoán 2019
5	Điều 7, Phụ lục 2, Phụ lục 3: Ngân hàng: Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) Giấy phép thành lập do Ngân hàng Nhà nước cấp số: 236/GP-NHNN ngày 08 tháng 09 năm 2008 Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do NHNN cấp ngày 25/08/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động NH TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số: 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) .	Cập nhật thông tin Giấy phép của Ngân hàng giám sát
6	Điều 13 Khoản 4, Điều 34 Khoản 1, Điều 34 Khoản 4, Điều 34 Khoản 5:	Do chuyển đổi loại hình công ty, “hội

	<p>a. <u>miễn nhiệm, bãi nhiệm</u> bãi miễn theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;</p> <p>b. hết nhiệm kỳ hoặc từ chức;</p> <p>c. vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ, tiết lộ thông tin bảo mật hoặc không tham gia vào các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong 2 (hai) kỳ họp Ban Đại Diện Quỹ liên tục mà không có lý do thỏa đáng;</p> <p>d. không đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều Lệ này, chết hoặc mất toàn bộ hoặc một phần năng lực hành vi dân sự, hoặc bất kỳ lý do nào khác theo quy định của Pháp Luật để thực hiện vai trò thành viên Ban Đại Diện Quỹ; hoặc</p> <p>e. bị buộc tội hoặc truy tố hoặc bất kỳ lý do nào khác có thể gây tổn hại đến uy tín của Ban Đại Diện Quỹ.</p>	
11	<p><u>Điều 34 Khoản 3:</u> 3. Công Ty Quản Lý Quỹ Công ty quản lý quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết...</p> <p><u>Điều 62 Khoản 6:</u> 6. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin theo quy định pháp luật <u>của Pháp Luật</u>.</p>	Chỉnh sửa lỗi chính tả, lặp từ